



HPC THÁC BÀ

Khởi nguồn Thủy điện - thắp sáng tương lai

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

Điện thoại: 0216.3884.116 Fax: 0216.3884.167

Website: www.thacba.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2018**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ



MỤC LỤC

Một số chỉ tiêu tài chính

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi

06 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị

Vị thế

Định hướng phát triển

Các rủi ro

16 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư và thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

32 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tình hình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đánh giá

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu, chính sách quản lý

Định hướng năm 2019

42 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

48 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Giao dịch và thu lao của Ban lãnh đạo

54 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thông tin chung

Các chỉ tiêu phát triển bền vững

64 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến của đơn vị kiểm toán

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả kinh doanh

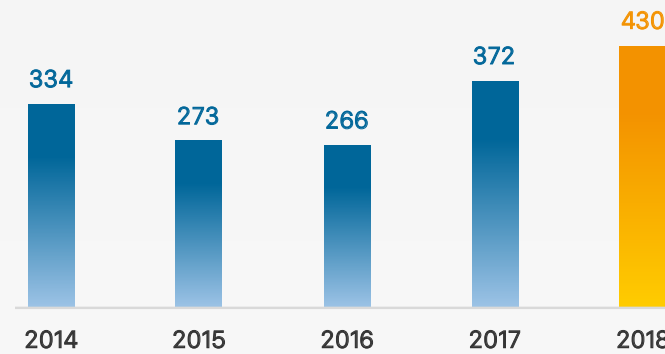
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Thuyết minh Báo cáo tài chính

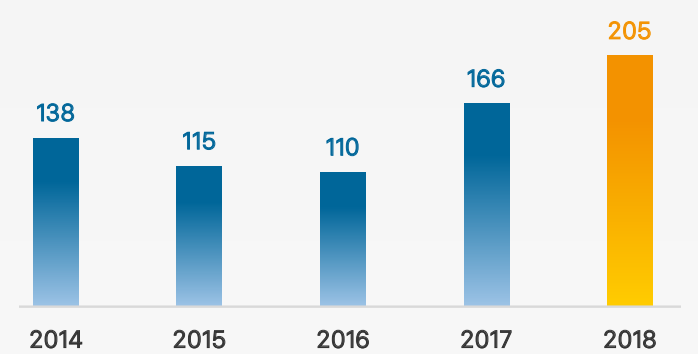
MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2018
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	334	273	266	372	430
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	138	115	110	166	205
Tổng tài sản	Tỷ đồng	980	872	880	888	1.006
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	923	842	838	862	886
ROE	%	14,99	13,69	13,14	19,32	23,21
ROA	%	14,12	13,22	12,52	18,74	20,43

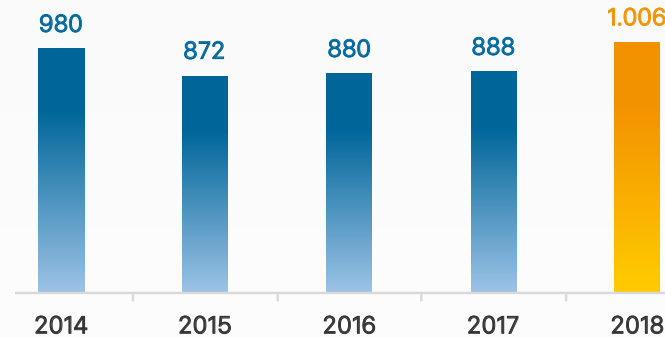
TỔNG DOANH THU
(tỷ đồng)



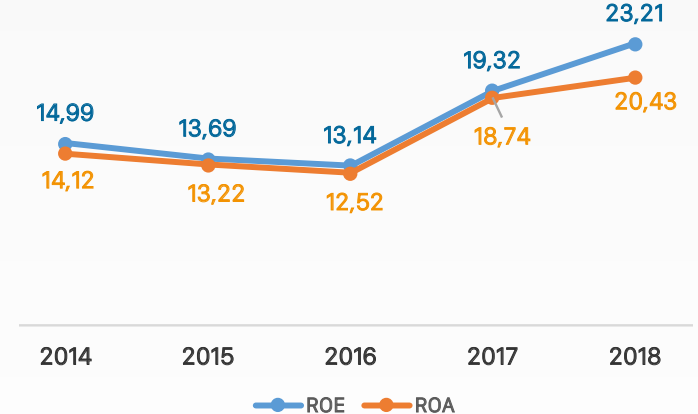
LỢI NHUẬN SAU THUẾ
(tỷ đồng)



TỔNG TÀI SẢN
(tỷ đồng)



ROE VÀ ROA
(%)





THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa Quý cổ đông, Khách hàng, Đối tác, toàn thể cán bộ công nhân viên,

Chúng ta vừa trải qua một năm 2018 với nhiều thành tựu của đất nước, 12/12 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đều đạt và vượt mục tiêu đề ra, tăng trưởng GDP đạt 7,08% và cao nhất từ 2008; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt trên 482 tỷ USD với thặng dư gần 7 tỷ USD; chỉ số CPI được giữ ổn định với mức tăng 3,54%...

Với môi trường kinh tế vĩ mô ổn định và tích cực, thủy văn và thị trường điện thuận lợi, sự nỗ lực làm việc cao nhất của ban quản lý điều hành và tập thể người lao động, sự tin tưởng và hợp tác của các đối tác, năm 2018 Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh: tổng doanh thu vượt 430 tỉ đồng, tăng 32% kế hoạch năm và tăng 16% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt trên 205 tỷ đồng, tăng 56% kế hoạch năm và tăng 23% so với cùng kỳ. Đây là mức doanh thu và lợi nhuận cao nhất từ trước đến nay; toàn bộ nhà máy được quản lý và vận hành an toàn, ổn định với độ tin cậy cao; công tác phòng chống lụt bão được thực hiện tốt; Chi nhánh - Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật đã khẳng định được uy tín và niềm tin của khách hàng, đối tác để đạt được mức doanh thu và lợi nhuận cao nhất từ năm đi vào hoạt động, tương ứng 14,1 tỷ đồng và 7,8 tỷ đồng. Môi trường, điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động ngày càng được nâng cao, việc chăm lo bảo vệ sức khỏe cho người lao động được quan tâm đúng mực. Công tác an sinh xã hội được coi trọng; vai trò, vị trí của Công ty với địa phương và các đối tác được khẳng định. Những kết quả đạt được nêu trên là thành quả từ sự nỗ lực không ngừng và tận tụy của toàn thể người lao động, phản ánh sự tin tưởng và tiếp tục sẵn sàng hỗ trợ của Quý cổ đông và các đối tác.

Tiếp nối thành công của năm 2018, Công ty tiếp tục theo đuổi mục tiêu tăng trưởng quy mô trong lĩnh vực nguồn điện, vận hành nhà máy xuất sắc, cam kết cải tiến liên tục chất lượng, nuôi dưỡng các mối quan hệ đối tác, trân trọng sự đóng góp của người

lao động, tạo ra giá trị cao nhất cho cổ đông, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và bảo vệ môi trường, đảm bảo tính chính trực và minh bạch trong quản trị công ty.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời tri ân đến Quý cổ đông, Khách hàng và Đối tác. Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới toàn thể người lao động vì những nỗ lực hết mình đóng góp cho thành quả của Công ty trong thời gian qua.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN TRỌNG HIỀN



TẦM NHÌN

Trong thời đại toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, TBC sẽ tạo dựng năng lực cạnh tranh cao nhất để vượt qua khó khăn, thách thức tạo nên cơ hội phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu trở thành đơn vị uy tín hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất điện và cung cấp dịch vụ kỹ thuật.



SỨ MỆNH

Đảm bảo sản xuất an toàn, hiệu quả kinh tế cao nhất; tham gia điều tiết nước hồ chứa, phòng chống lũ lụt, hạn hán cho hạ du; mở rộng đầu tư, tăng cường cung cấp các dịch vụ để tăng lợi ích cho cổ đông, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; hoàn thành nghĩa vụ với nhà nước và thực hiện công tác an sinh xã hội.



CHẤT LƯỢNG - TÍN NHIỆM

Trong thời đại của nền kinh tế tri thức. Ngành điện không những là khởi đầu, mà phải cùng với tiến bộ của khoa học kỹ thuật, tạo nên sản phẩm có chất lượng tốt. Từ nhận thức đó, TBC cam kết: giữ trọn niềm tin bằng sự tín nhiệm của khách hàng, đối tác và xã hội.

TẬN TÂM - TRÍ TUỆ

Con người TBC tận tâm trong công việc. Cùng với kiến thức chuyên ngành vững vàng, kỹ năng thành thạo, phát huy năng lực trí tuệ nhằm đạt năng suất lao động cao nhất. TBC mong muốn xây dựng hình ảnh của mình bằng sự tận tâm và trí tuệ.

HỢP TÁC - CHIA SẺ

TBC luôn lắng nghe, sẵn sàng hợp tác, chia sẻ và tích cực hành động vì lợi ích của khách hàng, của đối tác và của người lao động. Đây là giá trị phong cách làm việc của TBC.

SÁNG TẠO - HIỆU QUẢ

Sáng tạo là đòn bẩy cho sự phát triển, TBC luôn cố gắng phấn đấu và duy trì môi trường làm việc thuận lợi nhất để phát huy sức sáng tạo của người lao động; TBC không thỏa mãn với kết quả đã đạt được, mà luôn tích cực tìm hiểu, học hỏi, làm chủ kỹ thuật, công nghệ hiện đại, vận dụng những phương pháp quản trị tiên tiến cùng với sức mạnh của sự đoàn kết để đạt được năng suất, chất lượng và hiệu quả cao nhất.

THÔNG TIN CHUNG

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ
VỊ THÊ
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
CÁC RỦI RO

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

- Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
- Vốn điều lệ: 635.000.000.000 đồng
- Điện thoại: 0216.3884.116
- Fax: 0216.3884.167
- Website: www.thacba.vn
- Mã cổ phiếu: TBC (sàn HOSE)



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Thành lập Nhà máy

Công ty được thành lập theo Quyết định số 244 ĐT-NCQLKT-1 của Bộ trưởng Điện và Than. Tháng 10/1971, nhà máy chính thức khởi động tổ máy số 1 và hòa lưới điện quốc gia.

Thủy điện Thác bà được chuyển về Tổng công ty Điện lực Việt Nam

Bộ trưởng Năng lượng ra Quyết định số 100/NL/TCCB-LĐ chuyển công ty Thủy điện Thác Bà về Tổng công ty Điện lực Việt Nam.

Đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 1603000069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

29/08/2006, Cổ phiếu của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán TBC

Thành lập chi nhánh - Trung tâm dịch vụ kỹ thuật

Công ty thành lập chi nhánh - Trung tâm dịch vụ kỹ thuật với nhiệm vụ sửa chữa thiết bị, công trình của nhà máy Thủy điện Thác Bà và thực hiện các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật với khách hàng.



Hạch toán phụ thuộc Công ty điện lực I

Nhà máy Thủy điện Thác Bà được chuyển thành đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Điện lực I theo Quyết định số 478 NL/TCCB-LĐ của Bộ trưởng Năng lượng.

Cổ phần hóa

Ngày 30/3/2005: Chuyển Nhà máy Thủy điện Thác Bà thành Công ty Thủy điện Thác Bà.

Ngày 24/10/2005: Chuyển Công ty Thủy điện Thác Bà thành Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

Niêm yết trên sàn HOSE

Ngày 19/10/2009, cổ phiếu của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán TBC

Đạt doanh thu và lợi nhuận kỷ lục

Năm 2018, Công ty đạt mức kỷ lục về doanh thu và lợi nhuận sau 14 năm cổ phần hóa. Tổng doanh thu đạt 430 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 205 tỷ đồng



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh



Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng

Các ngành nghề khác:

- Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo các công trình thủy công, công trình kiến trúc, các thiết bị của nhà máy thủy điện và trạm biến áp; thí nghiệm, hiệu chỉnh các thiết bị điện;
- Mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị;
- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây lắp các công trình điện;
- Đầu tư các công trình nguồn và lưới điện;
- Bồi dưỡng, đào tạo quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện;
- Kinh doanh dịch vụ du lịch.

“Sản lượng điện của công ty năm 2018 đạt hơn 445 triệu kWh bằng 113% kế hoạch năm”

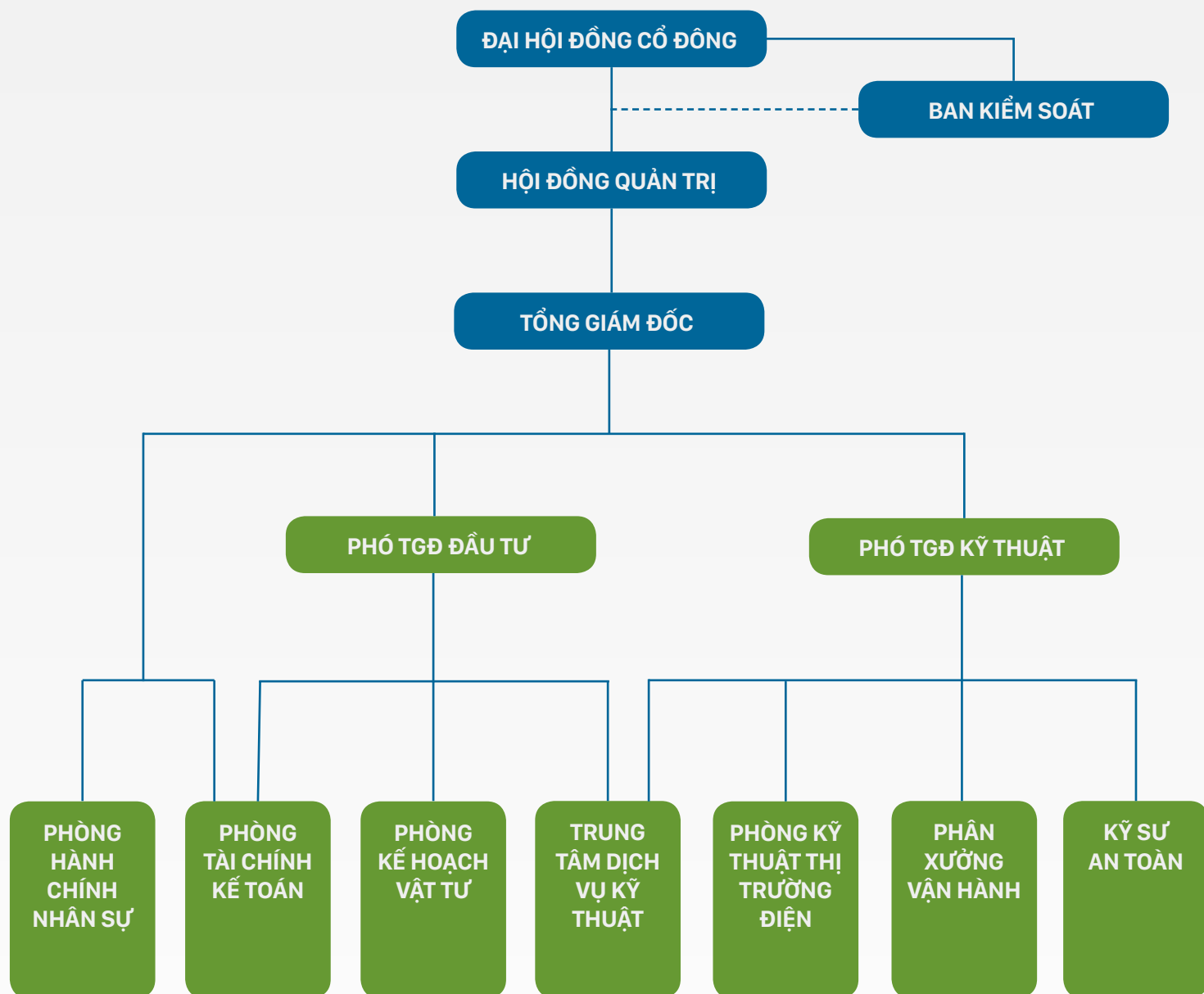
Địa bàn kinh doanh



CTCP Thủy điện Thác Bà là đơn vị trực tiếp quản lý và vận hành Nhà máy Thủy điện Thác Bà thuộc địa phận huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.



Sơ đồ bộ máy quản lý



Mô hình quản trị

Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ họp mỗi năm ít nhất 1 lần nhằm quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty Quy định.

Hội đồng quản trị:

HĐQT do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông chỉ đạo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Số thành viên của HĐQT gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên.

Tổng Giám đốc điều hành:

Do HĐQT bổ nhiệm có nhiệm vụ điều hành việc sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua, chịu sự chỉ đạo, giám sát của Chủ tịch HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc:

Do HĐQT bổ nhiệm, giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền. Công ty hiện có 02 Phó Tổng Giám đốc.

Các bộ phận chức năng

Phòng Hành chính nhân sự: Tham mưu cho lãnh đạo Công ty tổ chức bộ máy quản lý sản xuất kinh doanh, tổ chức cán bộ và đào tạo bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực; Công tác lao động tiền lương, chế độ BHXH, BHYT, bảo hộ lao động; Công tác Bảo vệ - Thanh tra - Pháp chế.

Phân xưởng Vận hành: Là đơn vị có chức năng trực tiếp quản lý, vận hành dây chuyền sản xuất điện theo quy trình, quy phạm, kế hoạch và phương thức huy động của điều độ các cấp. Quản lý thiết bị, tài sản theo quy định được phân giao.

Phòng Kỹ thuật - Thị trường điện: Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý kỹ thuật, phương thức vận hành và thị trường điện, điều hành sản xuất; phòng chống lụt bão.

Trung tâm dịch vụ kỹ thuật: Là chi nhánh hạch toán độc lập của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà, là đơn vị trực tiếp sản xuất, có chức năng thực hiện các hoạt động sửa chữa, quản lý các công trình, thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà và cung cấp các dịch vụ kỹ thuật bao gồm: Đào tạo, vận hành, sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh, lắp đặt... cho các nhà máy thủy điện.

Phòng Kế hoạch - Vật tư: Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác kế hoạch, thống kê, tổng hợp, công tác dự toán đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn các công trình, thiết bị của Công ty. Trực tiếp quản lý và cung ứng vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh.

Kỹ sư an toàn: Tham mưu cho lãnh đạo công ty về công tác các công tác Quản lý kỹ thuật an toàn, bảo hộ lao động, PCCN và bảo vệ môi trường

Phòng Tài chính Kế toán: Tham mưu cho lãnh đạo Công ty công tác quản lý tài chính, nguồn vốn và hạch toán kế toán theo quy định Pháp luật.

Công ty con, công ty liên kết

Công ty không có công ty con, công ty liên kết.



NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN ĐẦU TIÊN Ở MIỀN BẮC

CÔNG TY CỔ PHẦN HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ

ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ KỸ THUẬT THỦY ĐIỆN UY TÍN

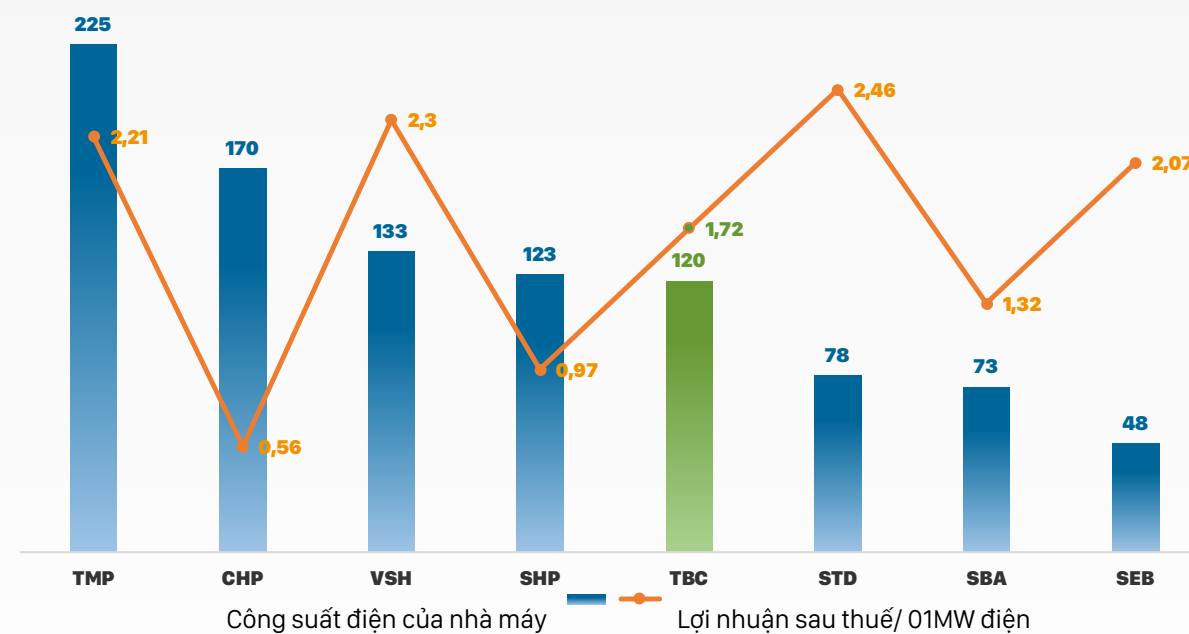
Nhà máy thủy điện đầu tiên ở Miền Bắc

Nhà máy thủy điện Thác Bà tự hào là Nhà máy thủy điện đầu tiên ở miền Bắc nước ta. Nhà máy được khởi công từ năm 1964 và là một công trình trọng điểm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ nhất của nước ta (1960 - 1965). Nhà máy chính thức hoàn thành và đi vào hoạt động tổ máy thứ nhất từ tháng 10 năm 1971. Trải qua hơn 47 năm hoạt động, từ những năm tháng kháng chiến chống Mỹ cứu nước cho đến thời kỳ đổi mới, Thủy điện thác bà luôn khẳng định được vị thế, vai trò là một trong những nguồn điện chủ lực của hệ thống điện Quốc gia, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Công ty cổ phần hoạt động hiệu quả - Đơn vị cung cấp dịch vụ kỹ thuật điện uy tín

Nhà máy thủy điện Thác Bà có 03 tổ máy - công suất là 40 MW do Viện thiết kế Thủy năng Bacu thuộc Bộ Năng lượng Liên Xô đảm nhận và hoàn chỉnh. Với tổng công suất là 120 MW, Thủy điện Thác Bà được coi là nhà máy thủy điện lớn (theo phân loại của Tổ chức Thủy điện Liên hiệp quốc). Trong quá trình dài vận hành, nhà máy đã nhiều lần được cải tạo, đại tu và nâng cấp do đó đảm bảo được sự an toàn và hiệu quả cao.

**CÔNG SUẤT CỦA CÁC THỦY ĐIỆN (MW)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ/01MW**



Theo số liệu lũy kế BCTC năm 2018 của các Công ty



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- Mục tiêu quan trọng trong năm 2019 là phải đạt được các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHCĐ thường niên thông qua.
- Đảm bảo các tổ máy phát điện vận hành ổn định, an toàn, hiệu quả, khai thác tối ưu lượng nước hồ Thác Bà.
- Có chiến lược hợp lý, có hiệu quả khi tham gia thị trường phát điện cạnh tranh và thị trường điện bán buôn cạnh tranh.
- Đầu tư thay mới các thiết bị và đại tu các công trình thủy công, hệ thống đập.
- Nâng cao việc thực hiện chuyên nghiệp và có chất lượng công tác quản lý vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị để các tổ máy luôn sẵn sàng cao nhất đáp ứng yêu cầu huy động phát điện của Trung tâm Điều độ Hệ thống Điện Quốc gia AO.
- Sử dụng và điều tiết nước hồ hợp lý, vừa đảm bảo tuân thủ đúng quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng, vừa phối hợp điều độ hệ thống để huy động các tổ máy phát được công suất tối đa có thể, hạn chế đến mức thấp nhất việc xả nước điều tiết qua tràn, qua đó góp phần nâng cao sản lượng điện.
- Phát triển Trung tâm dịch vụ kỹ thuật trở thành một trong những đơn vị hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ đào tạo, dịch vụ vận hành và dịch vụ sửa chữa nhà máy thủy điện.
- Áp dụng công nghệ tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào quá trình hoạt động sản xuất đi đôi với mục tiêu hiệu quả, tiết kiệm và giảm thiểu tác động đến môi trường.
- Tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm các cơ hội đầu tư,

- ưu tiên vào công trình thủy điện vừa và nhỏ. Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu thị trường dịch vụ, phát triển khách hàng khu vực miền Bắc, mở rộng thị trường khu vực miền Trung.
- Xây dựng chính sách nâng cao đời sống vật chất và tinh thần phù hợp với người lao động trên cơ sở tăng năng suất lao động và nâng cao hiệu quả công việc.
- Thực hiện quản trị chất lượng nhằm tối ưu hóa chi phí trong sản xuất kinh doanh. Giữ gìn và phát huy văn hóa doanh nghiệp của ngành điện nói chung và của công ty nói riêng, tạo môi trường minh bạch, tin cậy để đạt được sự tín nhiệm của khách hàng, đối tác và người lao động.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với xã hội, cộng đồng, kiểm soát tất cả các chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất, tuyên truyền, phổ biến nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ, nhân viên trong công ty.
- Không ngừng phát triển Công ty về quy mô, duy trì tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận nhằm nâng cao giá trị cho cổ đông, tối ưu hóa tài sản và chi phí, mở rộng đầu tư vào lĩnh vực nguồn điện;
- Vận hành nhà máy xuất sắc: Vận hành công trình, thiết bị an toàn, mang lại hiệu quả cao nhất về sản lượng và doanh thu. Phát triển và triển khai các loại hình dịch vụ là thế mạnh của TBC kịp thời bằng việc sử dụng nguồn lực hiệu quả nhằm mang lại giá trị gia tăng và phát triển bền vững;
- Vị thế của TBC trong lĩnh vực thủy điện tại Việt Nam được khẳng định.





CÁC RỦI RO

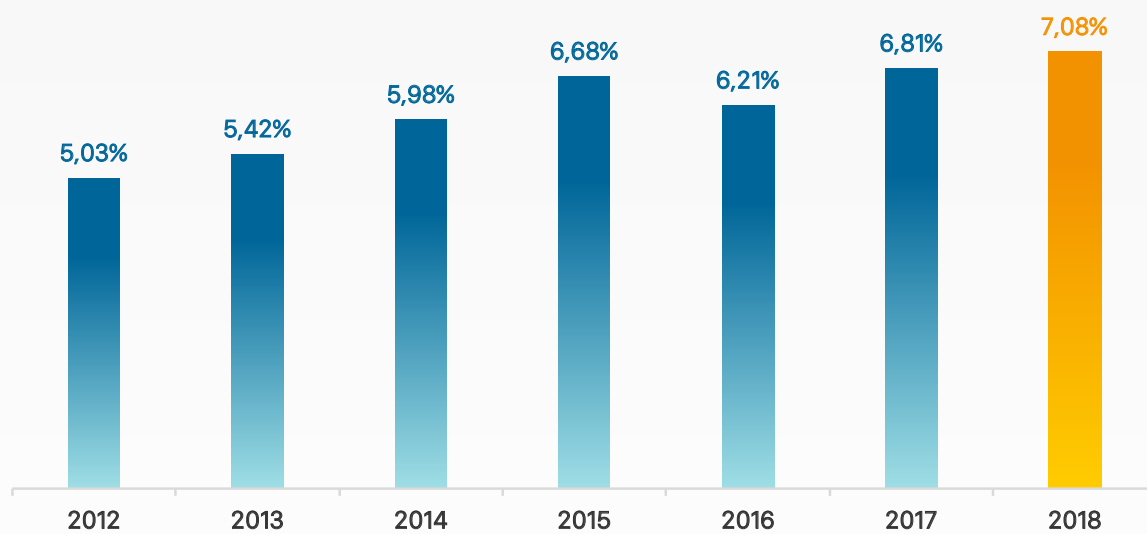


Rủi ro kinh tế

Những biến động của tình hình kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước có tác động sâu rộng đến sự phát triển của các thành phần kinh tế xã hội, gián tiếp ảnh hưởng tới khả năng sản xuất và tiêu dùng điện của doanh nghiệp và người dân. Theo đánh giá của nhiều chuyên gia, kinh tế Việt Nam năm 2019 được dự báo tiếp tục tăng trưởng ổn định, tạo điều kiện gia tăng xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh chóng của một quốc gia kéo theo nhu cầu tiêu dùng điện tăng mạnh. Trong giai đoạn qua, tốc độ tăng trưởng về sản lượng điện tiêu thụ của Việt Nam thông thường gấp đôi tốc độ tăng trưởng GDP. Tuy nhiên công suất phát điện và hệ thống truyền, tải điện vẫn chưa thể đáp ứng được nhu cầu này. Hiện nay, ba (03) nguồn phát điện chính tại Việt Nam là Thủy điện, Nhiệt điện khí và Nhiệt điện than, chiếm tới 90% tổng công suất nguồn điện mỗi năm. Trong đó, thủy điện là nguồn cung điện chính, chiếm gần 40% tổng công suất lắp đặt nguồn điện (Theo báo cáo phân tích FPT5). Tuy nhiên mức ảnh hưởng Ngành điện nói chung và ngành thủy điện nói riêng trong biến động tăng trưởng kinh tế sẽ thấp hơn so với các Ngành khác. Đặc biệt, thủy điện vẫn là một ngành được chính phủ khuyến khích đầu tư.

TĂNG TRƯỞNG GDP qua các năm



Theo Tổng cục thống kê

Rủi ro thời tiết, môi trường

Với đặc điểm phụ thuộc vào thời tiết, thủy điện sẽ phải đối mặt với những rủi ro đến từ thay đổi lượng mưa giữa các mùa trong năm. Trước sự biến đổi khí hậu ngày càng khốc liệt và tính chính xác của công tác dự báo thủy văn ảnh hưởng không nhỏ đến sản lượng và lợi nhuận của các nhà máy Thủy điện.

Biến đổi khí hậu sẽ làm thay đổi lượng mưa ảnh hưởng tới chu kỳ thủy văn và dòng chảy của sông, ảnh hưởng đến sản lượng phát của nhà máy thủy điện. Lượng trầm tích tăng lên cũng có thể làm tăng tốc độ bồi lắng lòng hồ và làm tua-bin máy phát mau hư hỏng, dẫn tới giảm sản lượng phát điện. Trong trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm làm lượng nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với năng lực thiết kế làm ảnh hưởng tới sản lượng điện sản xuất của nhà máy. Ngoài ra các thiên tai khác như lũ quét và mưa lớn có thể gây thiệt hại về đường xá và các công trình đê đập, gây sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí vận hành, bảo dưỡng.

Trong năm 2018, nhìn chung tình hình thủy văn khu vực tương đối thuận lợi, lưu lượng nước bình quân về hồ đến năm 2018 đạt 183 m3/s, tuy thấp hơn năm 2017 (248 m3/s) nhưng đây vẫn là mức lưu lượng phù hợp để khai thác công suất các tổ máy ở mức cao nhất.

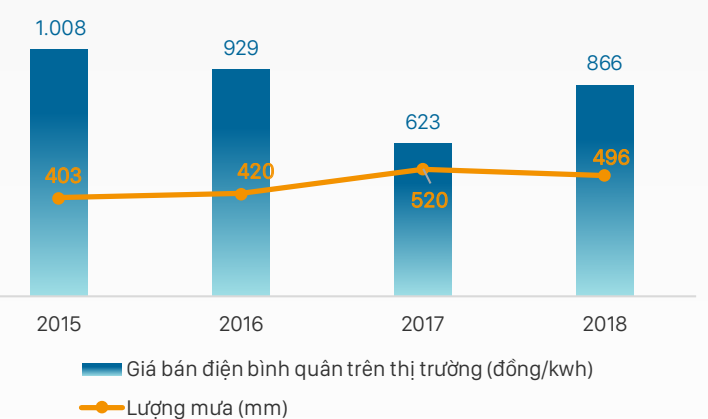
Bên cạnh các rủi ro về thời tiết có thể ảnh hưởng trực tiếp đến lưu lượng nước và sản lượng điện sản xuất thì các nhà máy thủy điện nói chung đều tiềm ẩn các rủi ro về môi trường như: biến đổi dòng chảy và chất lượng nước, gây lũ lụt, ... Trong suốt quá trình vận hành của mình, Ban lãnh đạo của Thủy điện Thác Bà luôn đặt vấn đề an toàn hồ chứa lên cao nhất, giảm thiểu tối đa các tác động xấu có thể có của Nhà máy đến môi trường xung quanh.

Rủi ro biến động giá điện

Hiện nay, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) với vai trò là đơn vị mua bán điện duy nhất trong thị trường phát điện cạnh tranh, có trách nhiệm thực hiện tính toán giá bán điện bình quân, điều chỉnh giá bán điện bình quân và báo cáo với Bộ Công Thương (khoản 3, điều 8, Quyết định số 24–Quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân), đồng thời EVN được điều chỉnh tăng hoặc giảm giá bán điện bình quân trong phạm vi khung giá do Thủ tướng Chính phủ quy định (khoản 6, Điều 3, Quyết định số 24).

Việc Bộ Công Thương trao quyền cho EVN tự tính toán biến động thông số đầu vào của tất cả các khâu (phát điện, truyền tải điện, phân phối - bán lẻ điện, điều hành - quản lý ngành và dịch vụ phụ trợ hệ thống điện) so với thông số được sử dụng để xác định giá bán điện bình quân hiện hành (khoản 1, điều 3, Quyết định số 24), làm căn cứ điều chỉnh giá bán điện tác động không nhỏ tới kỳ vọng của Doanh nghiệp và Nhà đầu tư.

Diễn biến giá điện và lượng mưa 9 tháng đầu năm 2018



Theo Báo cáo đánh giá ngành điện của FPT5

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả sản xuất kinh doanh

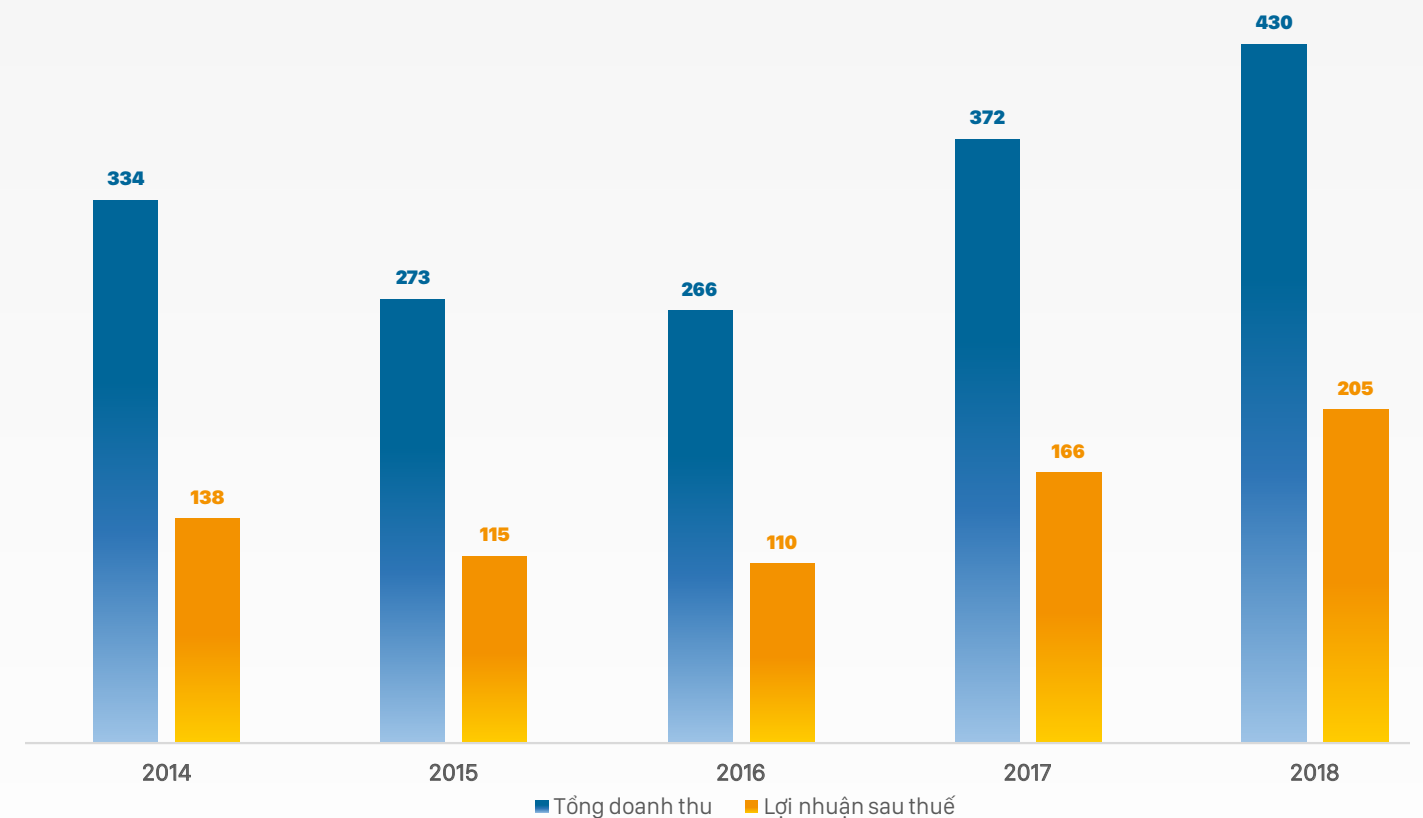


Trong năm 2018, Tổng doanh thu theo báo cáo tài chính của công ty đạt hơn 430 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt hơn 205 tỷ đồng – con số cao nhất sau 47 năm vận hành nhà máy. Cả hai chỉ số này của Công ty trong năm 2018 đều diễn biến tích cực khi ghi nhận mức tăng trưởng lần lượt là 16% và 23%. Thành tích đến từ sản lượng điện toàn ngành thấp hơn năm trước kéo theo giá bán điện trung bình cao hơn khoảng 19% so với năm 2017 qua đó làm doanh thu và lợi nhuận của công ty cũng tăng theo.

Tại thời điểm 31/12/2018 tổng tài sản của Công ty là 1.006 tỷ tăng 13% so với cùng kỳ năm trước và vốn chủ sở hữu đạt 885 tỷ đồng tăng 3%.

Các chỉ số về hiệu quả hoạt động như ROE và ROA đều giữ ở mức ổn định và tích cực. ROA vào thời điểm kết thúc năm 2018 đạt 20% tăng 9% so với năm 2017 trong khi ROE đạt 23% tăng 20% so với năm 2017.

KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY QUA CÁC NĂM (tỷ đồng)



Kết quả kinh doanh qua các năm

Chỉ tiêu	Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2018	Tăng trưởng 2018 (%)
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	334	273	266	372	430	16%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	138	115	110	166	205	23%
Tổng tài sản	Tỷ đồng	980	872	880	888	1.006	13%
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	923	842	838	861	885	3%
ROE	%	14,99	13,69	13,14	19,32	23,21	20 %
ROA	%	14,12	13,22	12,52	18,74	20,43	9 %



Giới thiệu Ban lãnh đạo

HỘI ĐỒNG QUẢN TRI

01

Ông Nguyễn Trọng Hiền

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sinh năm: Ngày sinh: 1976

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: Cá nhân: 0 cổ phần – Đại diện: 0 cổ phần có quyền biểu quyết

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Giám đốc Kinh doanh tại Công ty cổ phần Cơ điện lạnh
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Bình Điền
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển điện Nông thôn Trà Vinh
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

02

Ông Nguyễn Văn Quyền

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1966

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện – Cử nhân QTKD

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: Cá nhân: 0 cổ phần – Đại diện: 11.430.000 cổ phần tương đương 18% cổ phần có quyền biểu quyết

Chức vụ tại các tổ chức khác: không

04

Ông Hồ Văn Trung

Thành viên Hội đồng quản trị

Sinh năm: 1977

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD – Kỹ sư điện, điện tử
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: Cá nhân: 0 cổ phần – Đại diện: 7.620.000 cổ phần tương đương 12% cổ phần có quyền biểu quyết

Chức vụ tại các tổ chức khác: Phó Trưởng ban đầu tư - Xây dựng thuộc Tổng công ty phát điện 3 CTCP

03

Ông Lê Tuấn Hải

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: Cá nhân: 0 cổ phần – Đại diện: 0 cổ phần có quyền biểu quyết

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:

- Giám đốc Kỹ thuật tại CTCP Cơ điện lạnh (REE)
- Thành viên HĐQT CTCP Nhiệt điện Phả Lại
- Thành viên HĐQT CTCP Phát triển điện NT Trà Vinh
- Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam
- Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Thác Mơ

05

Ông Nguyễn Quang Quyền

Thành viên Hội đồng quản trị

Sinh năm: 1972

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: Cá nhân: 0 cổ phần – Đại diện: 0 cổ phần có quyền biểu quyết

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:

- Giám đốc Đầu tư tại Công ty cổ phần Cơ điện lạnh (REE)
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Miền Trung
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình

01

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương

Trưởng Ban kiểm soát

Sinh năm: Ngày sinh: 1973

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: Cá nhân: 0 cổ phần – Đại diện: 0 cổ phần có quyền biểu quyết

BAN KIỂM SOÁT

02

Ông Phạm Hoàng Giang

Thành viên Ban kiểm soát

Sinh năm: 1985

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện – Cử nhân QTKD

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: Cá nhân: 0 cổ phần – Đại diện: 0 cổ phần có quyền biểu quyết

Chức vụ tại các tổ chức khác: Kiểm toán nội bộ CTCP Cơ điện lạnh (REE)

03

Bà Trần Nguyễn Khánh Linh

Thành viên Ban Kiểm soát

Sinh năm: 1991

Trình độ chuyên môn: Cử nhân TC-NH

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: Cá nhân: 0 cổ phần – Đại diện: 0 cổ phần có quyền biểu quyết

Chức vụ tại các tổ chức khác: Ban Tài chính kế toán thuộc Tổng công ty phát điện 3 CTCP

02

Ông Nguyễn Mạnh Cường

Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1979

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư KT và Tin học công nghiệp

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: Cá nhân: 0 cổ phần – Đại diện: 0 cổ phần có quyền biểu quyết

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

01

Ông Nguyễn Văn Quyền

Tổng Giám đốc

Đã giới thiệu ở phần Thành viên Hội đồng quản trị

BAN ĐIỀU HÀNH

03

Ông Nguyễn Thanh Hải

Phó Tổng Giám đốc kiêm Quản đốc phân xưởng vận hành

Sinh năm: 1967

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: Cá nhân: 1.900 cổ phần – Đại diện: 0,003 cổ phần có quyền biểu quyết

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

04

Ông Lê Hồng Minh

Kế toán trưởng

Sinh năm: 1985

Trình độ chuyên môn: CN kinh tế - chuyên ngành kế toán

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: Cá nhân: 0 cổ phần – Đại diện: 0 cổ phần

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Thay đổi của Ban lãnh đạo trong năm 2018

Theo Nghị quyết số 2098 và 2099/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 13/11/2018, Hội đồng quản trị đã quyết định:

- Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Mạnh Cường với thời hạn 04 năm
- Bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng đối với ông Lê Hồng Minh với thời hạn 04 năm

Theo Nghị quyết số 848/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 28/05/2018, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Hải – Quản đốc phân xưởng vận hành giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/06/2018



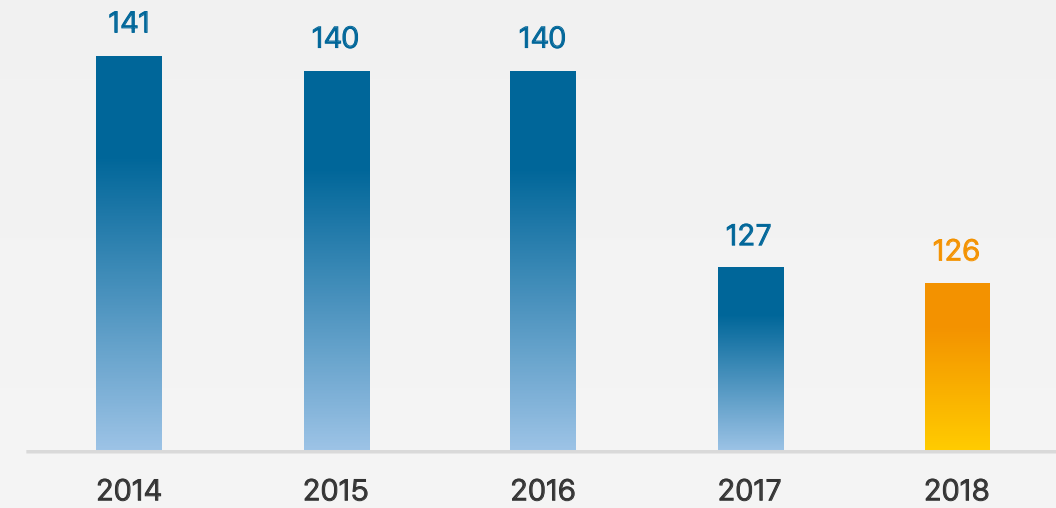
Liên đoàn lao động huyện Yên Bình tặng hoa Ban điều hành



Tập thể cán bộ nhân viên Công ty trong Hội nghị người lao động

Thống kê nhân sự

THỐNG KÊ LAO ĐỘNG QUA CÁC NĂM (người)



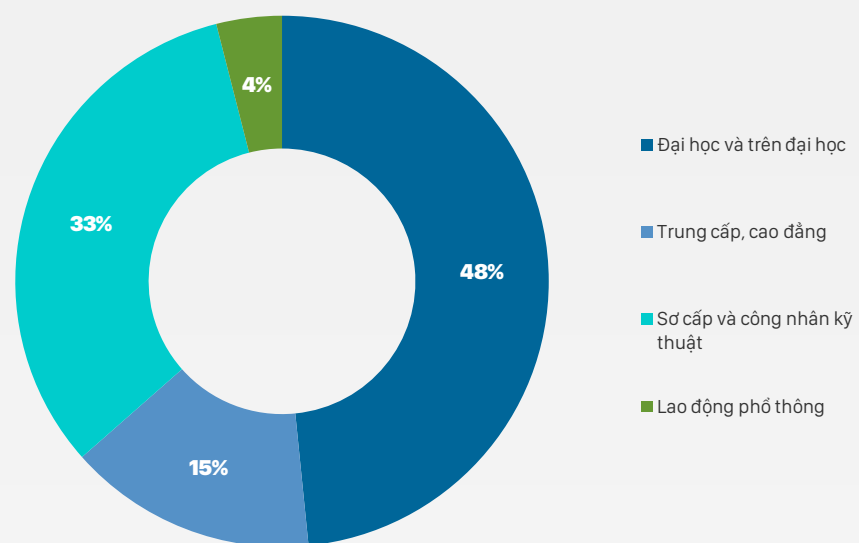
Hầu hết nhân sự của Công ty trực tiếp là tham gia vào công tác vận hành và khai thác Thủy điện Thác Bà. Chính sách nhân sự của Công ty luôn hướng tới sự tinh gọn và hiệu quả. Trong năm 2018, số lượng nhân sự của Công ty là 126 người – được giữ ở mức ổn định so với năm 2017.

Chỉ tiêu	Đơn vị	2017	2018
Giới tính	Tổng số lao động	127	126
	Nam	98	97
	Nữ	29	29
Trình độ	Đại học và trên đại học	55	61
	Trung cấp, Cao đẳng	25	19
	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	40	41
	Lao động phổ thông	7	5
Phân theo chức vụ	Quản lý	16	16
	Văn phòng	42	42
	Công nhân	69	68



Cơ cấu nhân sự

CƠ CẤU LAO ĐỘNG



Cơ cấu về trình độ nhân sự có sự thay đổi chuyển dịch nhiều về nhân sự có trình độ cao khi nhân sự có trình độ đại học tăng lên còn nhân sự có trình độ phổ thông giảm xuống. Cụ thể số nhân sự có trình độ trên đại học chiếm tỷ trọng khoảng 48% tiếp theo là trình độ trung cấp, cao đẳng và lao động phổ thông chiếm tỷ trọng lần lượt là 33%, 15% và 4%.

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018
Quỹ tiền lương (triệu đồng)	27.209	34.011
Tiền lương bình quân (triệu đồng/người/tháng)	17,9	22,6
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	19,7	23,4

Chính sách nhân sự

Chế độ làm việc: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ với người lao động theo đúng quy định Pháp luật về lao động. Thỏa ước tập thể và các đặc thù đối với người lao động ngành điện.

Chính sách đào tạo: Với truyền thống 48 năm quản lý vận hành nhà máy thủy điện, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực. Hằng năm, Công ty luôn thực hiện kết hợp đào tạo tại chỗ và cử cán bộ đi học tập, bồi huấn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước. Ngoài việc đào tạo để đáp ứng cho yêu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty còn thực hiện dịch vụ bồi dưỡng, đào tạo về quản lý, vận hành sửa chữa cho các nhà máy điện khác.

Chính sách tuyển dụng: Công ty có trụ sở đóng tại địa bàn cách xa các đô thị nên công tác tuyển dụng lao động của công ty trong những năm qua gặp phải khó khăn nhất định. Hiện tại công ty đang thực hiện, áp dụng những chế độ ưu đãi, khuyến khích người lao động có trình độ, kinh nghiệm về công tác lâu dài tại Công ty.

Chính sách lương, thưởng và phúc lợi: Công ty có chính sách tiền lương, tiền thưởng phúc lợi nhằm khuyến khích người lao động nhất là đối với lao động có kinh nghiệm, lao động chuyên môn, nghiệp vụ làm việc lâu dài tại công ty

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Tình hình đầu tư thực hiện dự án

Trong năm 2018, Công ty có 408.676.500.000 đồng tiền gửi có kỳ hạn bao gồm các khoản tiền gửi bằng VNĐ có kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng và hưởng lãi suất là 5,8%/năm (đối với các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng) và từ 6,4%/năm đến 7,1%/năm (đối với các khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng)

Tại ngày 31/12/2018:

Công ty đang nắm giữ 3.000.000 cổ phần tương đương

0,6% vốn điều lệ của Công ty Cổ Phần Nhiệt Điện Hải Phòng. Cổ phiếu của công ty này đang được giao dịch trên thị trường Upcom trong năm 2018 với mức giá giao dịch bình quân ngày cuối tháng 12 năm 2018 là 9.960 VNĐ/Cổ phiếu.

Công ty đang nắm giữ 200.000 cổ phần tương đương 5% vốn điều lệ của Công ty Cổ Phần Thủy điện Thái An.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Các chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018	Thay đổi (%)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	16,02	4,84	-69,79 %
Hệ số thanh toán nhanh	lần	15,03	4,80	-68,06 %
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ / Tổng tài sản	lần	0,03	0,12	300,00 %
Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	lần	0,03	0,14	366,67 %
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	26,39	31,24	18,38 %
Vòng quay khoản phải thu	vòng	6,99	5,32	-23,89 %
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	vòng	0,39	0,39	0,00 %
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
ROS	lần	0,49	0,52	6,88 %
ROE	lần	0,19	0,23	20,13 %
ROA	lần	0,19	0,20	9,02 %
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	lần	0,59	0,64	8,45 %

Về khả năng thanh toán: Các hệ số thanh toán của Công ty giảm mạnh trong năm 2018: Hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 16,02 xuống còn 4,84 trong khi hệ số thanh toán nhanh giảm từ 15,03 xuống còn 4,80 tương ứng với mức giảm lần lượt là 69,79% và 68,06%. Nguyên nhân chính là do công ty còn khoản 95,2 tỷ tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2018 15% Vốn điều lệ trong đó có hơn 86 tỷ đồng cổ tức phải trả đối với 2 cổ đông lớn (REE – 57,55 tỷ đồng và Tổng công ty phát điện 3 – 28,58 tỷ đồng). Điều này làm Nợ ngắn hạn của Công ty tăng tới 355% trong năm 2018 (từ 26,45 tỷ đồng lên 120,40 tỷ đồng). Tuy nhiên, khả năng thanh toán của Công ty vẫn được đảm bảo tốt.

Về cơ cấu vốn: Cả hai chỉ số hệ số nợ/ tổng tài sản và hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu đều tăng mạnh so với cùng kỳ: Hệ số nợ trên tổng tài sản tăng 300% (từ 0,03 lần lên 0,12 lần) trong khi Hệ số nợ trên Vốn chủ sở hữu cũng tăng 366,67% (từ 0,03 lần lên 0,14 lần). Tuy nhiên, các chỉ số này của Công ty đều ở trong ngưỡng rất an toàn và khả năng tự chủ tài chính của Công ty vẫn tương đối tốt. Nguyên nhân chính vẫn là do khoản nợ trả cổ tức đối với cổ đông lớn, dẫn đến Tổng nợ phải trả tăng mạnh.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Về năng lực hoạt động: Vòng quay hàng tồn kho của Công ty năm 2018 là tương đối cao và tiếp tục được cải thiện trong năm 2018 – tăng 18,38% so với năm 2017 (từ 26,39 vòng lên 31,24 vòng). Trong khi đó vòng quay khoản phải thu lại giảm 23,89% trong năm 2018 (từ 6,99 vòng xuống 5,32 vòng) là do khoản phải thu ngắn hạn với Công ty Mua bán điện – Tập đoàn điện lực Việt Nam tăng từ 43,93 tỷ đầu năm 2018 lên 75,78 tỷ cuối năm. Chỉ tiêu Doanh thu thuần trên Tổng tài sản của Công ty tiếp tục được duy trì ở mức 0,39 vòng so với năm 2017.

Về khả năng sinh lời: Tất cả các hệ số về khả năng sinh lời năm 2018 của Công ty đều được cải thiện do mức Doanh thu và Lợi nhuận đạt kỷ lục trong năm 2018 (Doanh thu thuần đạt 396 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế đạt 205 tỷ đồng). Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty là tương đối tốt khi so sánh với một số thủy điện khác đang niêm yết trên sàn.

CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần

Vốn điều lệ: 635.000.000.000 đồng

Số cổ phiếu đang lưu hành: 63.500.000 cổ phiếu

Số cổ phiếu niêm yết: 63.500.000 cổ phiếu

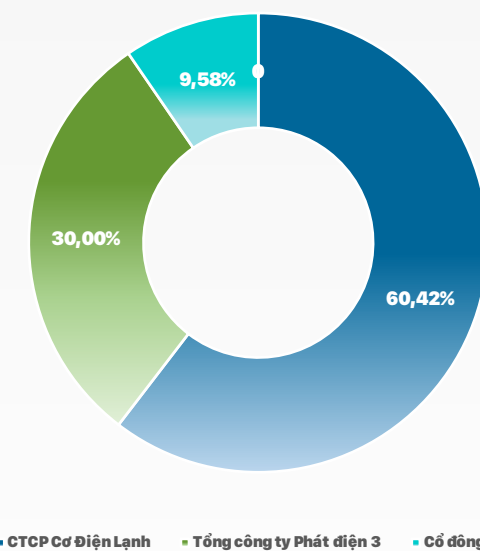
Giao dịch cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Tổng số cổ phần: 63.500.000 cổ phiếu

Các đợt tăng vốn trong năm 2018: không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2018: không có

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG



Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2018: Không có

Các đợt tăng vốn trong năm 2018: Không có

Cơ cấu cổ đông

Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn	57.415.168	90,42%
CTCP Cơ Điện Lạnh	38.365.168	60,42%
Tổng công ty Phát điện 3	19.050.000	30,00%
Cổ đông khác	6.084.832	9,58%
Cổ phiếu quỹ	-	-
Tổng	63.500.000	100%
Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	63.183.966	99,5%
Tổ chức	59.044.053	92,98%
Cá nhân	4.139.333	6,52%
Cổ đông nước ngoài	316.034	0,5%
Tổ chức	169.530	0,27%
Cá nhân	147.084	0,23%
Cổ phiếu quỹ	-	-
Tổng	63.500.000	100%



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
ĐÁNH GIÁ
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ
ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2019**



Tình hình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình thủy văn

Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2017	KH 2018	TH 2018	TH 2018/ KH 2018	TH2018/ TH 2017
Thủy Văn						
Lưu lượng nước về hồ bình quân	m ³ /s	248	175	183	104%	74%
Sản xuất điện						
Sản lượng điện sản xuất	tr.kWh	490	395	445	113%	91%
Sản lượng điện giao nhận	tr.kWh	484	389	440	113%	91%
Giá bán điện bình quân	đồng/kWh	682	728	866	118%	127%

“Thủy văn năm 2018 của Công ty tương đối thuận lợi”

Năm 2018 là năm hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng điện sản xuất và đạt kỷ lục sau 14 năm kể từ khi cổ phần hóa về doanh thu và lợi nhuận. Có được kết quả trên là do tình hình thời tiết và thủy văn thuận lợi, các thiết bị được kiểm tra bảo dưỡng, vận hành ổn định, tin cậy, số lần sự cố các tổ máy thấp và tận dụng tốt các lợi thế của công ty khi tham gia Thị trường điện.

Mức nước hồ đầu năm 58,07m cao hơn cùng kỳ 2017 là 2,95m, nhưng lưu lượng nước về hồ bình quân 183 m³/s

thấp hơn cùng kỳ 2017 là 65,1m³/s tương đương bằng 74%. Vì vậy, mức nước tại 31/12/2018 đạt 57,15m thấp hơn so với cùng kỳ 0,92m. Tuy nhiên, đây là mức nước tương đối thuận lợi cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

Theo đó, sản lượng điện sản xuất năm 2018 đạt 445 triệu kWh thấp hơn 45 triệu kWh so với cùng kỳ 2017, tương đương bằng 91%. Sản lượng điện thương phẩm đạt 440 triệu kWh thấp hơn 44 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 91%.

Thị trường điện:

Năm 2018, doanh thu tăng thêm từ thị trường điện và giá bán điện bình quân vượt chỉ tiêu kế hoạch. Trong đó, giá bán điện bình quân năm 2018 của Công ty đạt 866 đồng, cao hơn mức giá kế hoạch 19% và cao hơn cùng kỳ năm 2017 là 27%.

Doanh thu tăng đều từ tất cả các hoạt động của công ty:

Tổng doanh thu đạt 430 tỷ cao hơn cùng kỳ 58 tỷ, bằng 132% KH năm và bằng 116% cùng kỳ. Trong đó:

Doanh thu sản xuất điện tăng 31% so với KH năm và tăng 15% so với cùng kỳ. Doanh thu tăng thêm từ thị trường điện chỉ đạt kỷ lục với giá trị 117,5 tỷ, cao hơn cùng kỳ là 68 tỷ tương đương 137%.

Doanh thu hoạt động tài chính đạt 33 tỷ bằng 126% KH năm và bằng 133% so với cùng kỳ.

Doanh thu hoạt động dịch vụ đạt 14 tỷ bằng 177% kế hoạch năm và bằng 120% so với cùng kỳ. Doanh thu tăng so với cùng kỳ chủ yếu do:

- Doanh thu tăng thêm từ thị trường điện tăng 68 tỷ;
- Doanh thu hoạt động dịch vụ tăng 2,4 tỷ;
- Doanh thu tài chính tăng 8,3 tỷ;

Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2017	KH 2018	TH 2018	TH 2018/ KH 2018	TH 2018/ TH 2017
Tổng doanh thu	tỷ đồng	372	325	430	132%	116%
Doanh thu sản xuất điện	tỷ đồng	330	290	381	131%	115%
Tổng chi phí	tỷ đồng	164	160	174	109%	106%
Thuế tài nguyên	tỷ đồng	39	33	37	113%	96%
Phí bảo vệ môi trường	tỷ đồng	10	14	15	113%	156%
Khấu hao TSCĐ	tỷ đồng	43	44	44	99%	100%
Tổng lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	207	164	256	156%	123%
Tổng lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	166	131	205	156%	123%



“

NHÀ MÁY ĐƯỢC QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH AN TOÀN, KHÔNG CÓ SỰ CỐ LỚN PHÁT SINH. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TỐT, LỢI NHUẬN SAU THUẾ ĐẠT 123% CÙNG KỲ VÀ BẰNG 156% KẾ HOẠCH NĂM 2018.

”



Tình hình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh



Tổng chi phí tăng do phí bảo vệ môi trường rừng tăng, chi phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước mặt tăng và chi phí tài chính tăng

Tổng chi phí 174,9 tỷ đồng bằng 109% kế hoạch năm và tăng 6% so với cùng kỳ. Nguyên nhân tăng chi phí:

- Phí bảo vệ môi trường rừng tăng 5,6 tỷ và bằng 113% kế hoạch năm và tăng 56% so với cùng kỳ (do tăng đơn giá tính phí);

- Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước mặt tăng 3,2 tỷ so với cùng kỳ do năm 2017 chỉ ghi nhận chi phí của quý 4. Chi phí này chưa ghi nhận được vào doanh thu do chưa ký được phụ lục Hợp đồng mua bán điện.

- Chi phí tài chính tăng 2,7 tỷ do trích lập chi phí dự phòng Đầu tư tài chính Công ty cổ phần nhiệt điện Hải Phòng tại thời điểm 31/12/2018

- Chi phí tiền lương tăng 15% so kế hoạch năm và tăng 10% so với cùng kỳ.

- Chi phí vật liệu phụ tăng 825 triệu so với KH năm, chủ yếu do cuối năm 2018 BĐH thực hiện trang bị công cụ, dụng cụ, thiết bị Nhà khách, Nhà ăn, Hội trường theo Nghị quyết HĐQT.

- Trích lập dự phòng phải thu khó đòi các hợp đồng dịch vụ 1,057 tỷ đồng.

- Chi phí phát sinh 800 triệu ủng hộ UBND tỉnh Yên Bái tổ chức lễ kỷ niệm 60 năm Bác Hồ về thăm Yên Bái.

Theo đó, lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt 205,5 tỷ, bằng 156% KH năm 2018 và bằng 123% so với cùng kỳ.

Quản lý kĩ thuật vận hành

Công tác quản lý, vận hành các thiết bị trong dây truyền sản xuất điện hiệu quả, đảm bảo an toàn cho con người, thiết bị, đáp ứng phương thức vận hành của hệ thống theo thị trường.

Thực hiện tốt phương thức và biểu đồ công suất của điều độ cấp trên, xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra đảm bảo đưa thiết bị trở lại vận hành một cách nhanh nhất, thực hiện các phương thức vận hành đảm bảo cung cấp nước cho vụ đồng xuân vùng hạ du. Đảm bảo số lượng các tổ máy được huy động theo lịch biểu kế hoạch, đáp ứng công suất phát

và chạy bù theo yêu cầu huy động.

Theo dõi và phối hợp xử lý kịp thời các sự cố, thiếu sót thiết bị được không để xảy ra sự cố chủ quan, khắc phục nhanh chóng các sự cố khách quan.

Tổ chức diễn tập sự cố định kỳ theo quý cho các chức danh vận hành.

Tình hình vận hành các tổ máy năm 2018, an toàn, ổn định, không xảy ra sự cố các tổ máy.

Thời gian chạy máy tính đến 31/12/2018:

Tổ máy	Thời gian phát (giờ)		Thời gian bù (giờ)		Thời gian ngừng (giờ)	
	2017	2018	2017	2018	2017	2018
H1	5.008	4.429	3.261	3.670	491	661
H2	4.291	4.456	4.088	2.266	381	2.038
H3	4.751	4.254	3.494	3.849	515	657
Tổng	14.050	13.139	10.843	9.785	1.387	3.356

Chi nhánh TBCSC có kết quả hoạt động tích cực

Năm 2018, TBCSC ký được 18 hợp đồng với giá trị khoảng 11,6 tỷ đồng, theo đó doanh thu hoạt động dịch vụ đạt 14,1 tỷ bằng 177% kế hoạch và tăng 20% cùng kỳ. Năm 2018, hoạt động của TBCSC tiếp tục được củng cố và phát triển. Doanh thu từ hoạt động DVKT tập trung chủ yếu vào 03 lĩnh vực: Thí nghiệm, đào tạo và sửa chữa, lắp đặt.

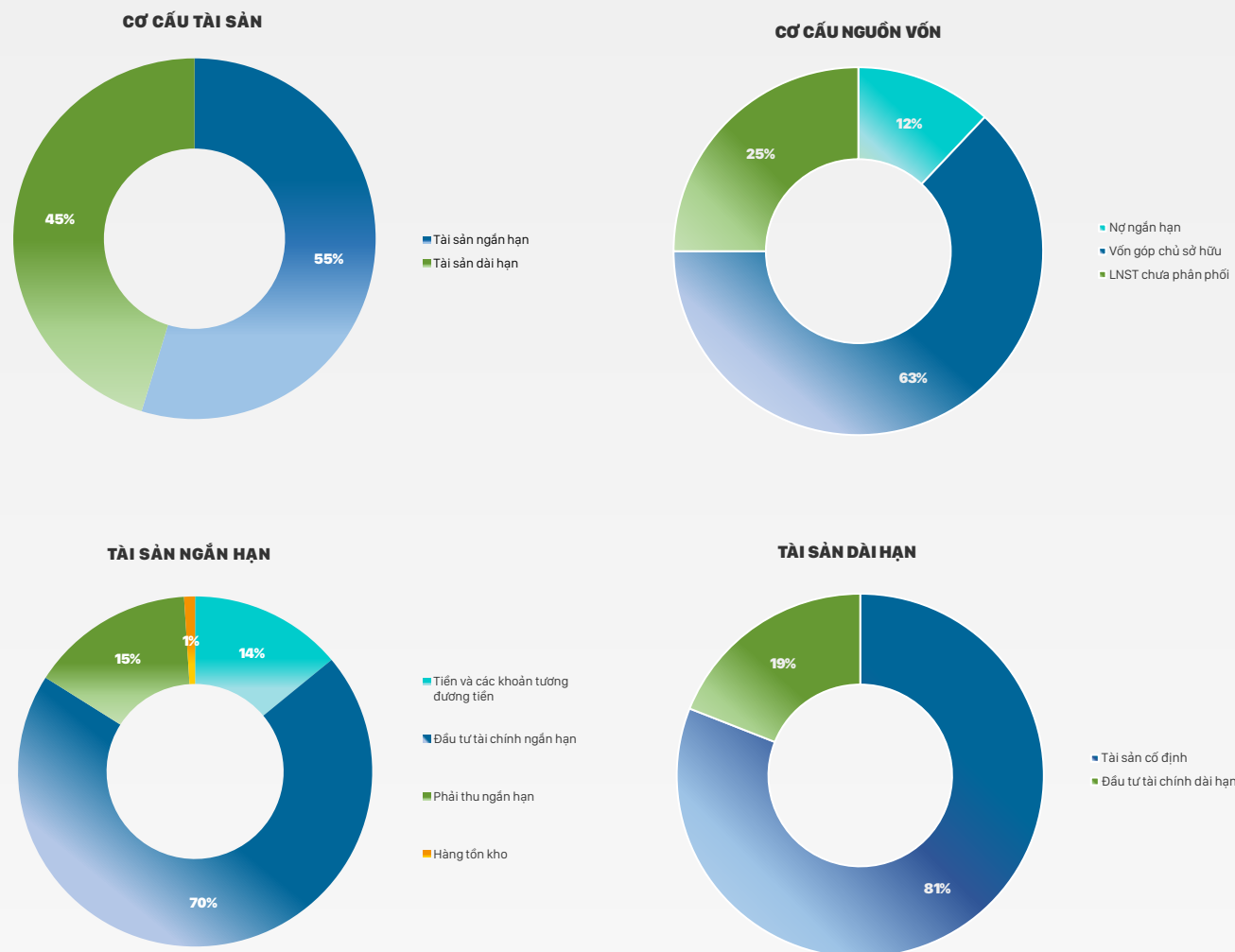
Quá trình thực hiện các hợp đồng luôn đảm bảo chất lượng, đạt và vượt tiến độ, được khách hàng đánh giá cao, đảm bảo được uy tín của Công ty cũng như Trung tâm Dịch vụ trên thị trường.

Đặc biệt TBCSC đã hoàn thành một số hợp đồng có giá trị lớn, lần đầu thực hiện như: Hợp đồng lắp đặt NMTĐ Suối Chăn 2 – Lào Cai; Hợp đồng thí nghiệm đồng bộ NMTĐ Nậm Na 3 – Lai Châu; Hợp đồng đại tu rút ruột tổ máy H1 – NMTĐ Sử Pán 2.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Cơ cấu tài sản và nguồn vốn



Nhận xét:

Cơ cấu Tài sản

Qua biểu đồ trên ta có thể thấy vốn góp chủ sở hữu chiếm phần lớn trong cơ cấu nguồn vốn với 63%. Lợi nhuận sau thuế cũng chiếm một tỷ trọng tương đối cao với 25% còn lại là nợ phải trả chiếm 12%. Tỷ trọng của vốn góp và lợi nhuận sau thuế của Thủy điện Thác Bà cao gấp gần 9 lần nợ phải trả cho thấy công ty đang sử dụng hầu hết là vốn tự có của công ty để hoạt động. Điều này giúp công ty giảm thiểu tối đa rủi ro về tài chính trong quá trình hoạt động.

Cơ cấu tài sản tương đối cân bằng khi tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 42% và tài sản dài hạn chiếm 58%.

Cụ thể trong cơ cấu tài sản ngắn hạn khoản mục đầu tư tài chính ngắn hạn có tỷ trọng cao nhất chiếm tới 70% tài sản ngắn hạn tiếp theo đó là khoản phải thu ngắn hạn chiếm 15%, tiền và các khoản tương đương tiền chiếm 14%, hàng tồn kho chỉ chiếm 1% tài sản ngắn hạn. Chi tiết về khoản mục đầu tư tài chính ngắn hạn, trong đó chiếm chủ yếu là

tiền gửi có kì hạn từ 6 đến 12 tháng tại ngân hàng và một phần nhỏ là cổ phiếu của hai công ty cổ phần nhiệt điện Hải Phòng và cổ phần thủy điện Thái An.

Trong cơ cấu tài sản dài hạn, chiếm tỷ trọng lớn nhất là tài sản cố định với hơn 80% tài sản dài hạn. Điều này cũng dễ hiểu với một công ty sản xuất sử dụng nhiều máy móc thiết bị, tổ máy, hồ thủy điện như Thủy điện Thác Bà. Chiếm 19% trong tài sản dài hạn là các khoản đầu tư tài chính dài hạn chủ yếu là đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Cơ cấu nguồn vốn

Trong khi đó, Cơ cấu nguồn vốn thì vốn góp chủ sở hữu chiếm phần lớn trong cơ cấu nguồn vốn với 63%. Lợi nhuận sau thuế cũng chiếm một tỷ trọng tương đối cao với 25% còn lại là nợ phải trả chiếm 12%. Tỷ trọng của vốn góp và lợi nhuận sau thuế của Thủy điện Thác Bà cao gấp gần 9 lần nợ phải trả cho thấy công ty đang sử dụng hầu hết là vốn tự có của công ty để hoạt động. Điều này giúp công ty giảm thiểu tối đa rủi ro về tài chính trong quá trình hoạt động.

NHỮNG CẢI TIẾN TRONG CƠ CẤU, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Tổ chức bộ máy

Đã kiện toàn lại tổ chức, chức năng nhiệm vụ Ban Tổng giám đốc và các đơn vị trong Công ty. Theo đó, hiện Công ty có: 01 Tổng giám đốc, 02 Phó Tổng giám đốc, 04 Phòng nghiệp vụ, 01 Phân xưởng vận hành và 01 Chi nhánh.

Bổ nhiệm và Bổ sung nhân sự Ban Tổng giám đốc:

HĐQT đã thực hiện thi tuyển, lựa chọn và bổ nhiệm PTGD phụ trách kế hoạch, đầu tư, tài chính đối với ông Nguyễn Thanh Hải.

Trong năm đã thực hiện bổ nhiệm lại Phó TGD phụ trách kỹ thuật đối với ông Nguyễn Mạnh Cường, Kế toán trưởng đối với ông Lê Hồng Minh, bổ nhiệm lại Phó Phòng KT-TTĐ đối với ông Nguyễn Hùng Cường và miễn nhiệm Phó Phòng KT-TTĐ đối với ông Tạ Bá Hùng – ông Tạ Bá Hùng làm chuyên trách về An toàn trực thuộc Ban Tổng giám đốc.

Hoàn chỉnh hệ thống văn bản thể chế quản trị nội bộ:

Đã ban hành Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ về quản trị công ty theo Nghị định 71 và Thông tư 95/2017/TT-BTC.

Đã thực hiện rà soát, sửa đổi và ban hành lại toàn bộ các văn bản thể chế nội bộ: Quy chế quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế trả lương,

thang bảng lương; Quy chế lập và thực hiện kế hoạch SXKD; Quy chế quản trị nguồn nhân lực; Cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ các đơn vị...

Tăng cường năng lực lập kế hoạch, đầu thầu và kiểm soát chi phí:

HĐQT đã phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2018 và KHLCNT năm 2018. Công ty đã triển khai thực hiện theo Quy chế lập và thực hiện kế hoạch kinh doanh, KH năm 2018 được HĐQT phê duyệt.

Việc lập kế hoạch SXKD năm 2019 được thực hiện đúng yêu cầu của HĐQT Công ty. KH SXKD năm 2019 đã trình HĐQT phê duyệt theo đúng quy định.

Từng bước thay đổi phương thức quản trị doanh nghiệp dựa trên các phương diện cơ bản: tài chính; khách hàng; quy trình kinh doanh và quản trị nội bộ; và năng lực tổ chức với chú trọng đào tạo và phát triển.

Tăng cường phối hợp với các cơ quan địa phương và mở rộng quan hệ với các đối tác.

Nâng cao đời sống cho người lao động. Quan tâm công tác đào tạo nâng cao nguồn nhân lực cho tất cả các vị trí trong Công ty để đáp ứng theo yêu cầu công việc mới.





KẾ HOẠCH 2019
Tổng doanh thu
323 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế
136 tỷ đồng

PHƯƠNG HƯỚNG

- Lập kế hoạch hợp lý khai thác tối ưu hồ chứa
- Đẩy mạnh công tác thị trường điện
- Thực hiện tối ưu hóa chi phí, đánh giá từng công đoạn sản xuất
- Tăng cường hiệu quả quản trị dòng tiền và tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các thủy điện vừa và nhỏ
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng

Tóm tắt một số chỉ tiêu

Chi tiết	TH 2018	KH 2019	KH2019/ TH2018
THỦY VĂN			
- Lưu lượng nước về hồ bình quân (m ³ /s)	183	172	94%
SẢN XUẤT ĐIỆN			
- Sản lượng điện đầu cực (triệu KWh)	445	368	83%
- Sản lượng điện giao nhận (triệu KWh)	440	363	82%
- Giá bán điện bình quân (đồng)	866	750	87%
TỔNG DOANH THU (tỷ đồng)	430	323	75%
TỔNG CHI PHÍ (tỷ đồng)	174	153	89%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ (tỷ đồng)	205	136	65%

Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Tổ chức và quản trị công ty:

- Tổ chức hệ thống quản lý điều hành cho phù hợp với tình hình thực tế.
- Áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, chương trình 5S, hệ thống KPIs.
- Cải cách thủ tục hành chính, giảm các khâu làm việc trung gian đảm bảo tổ chức bộ máy gọn nhẹ, linh hoạt.
- Rà soát sàng lọc, tinh gọn lực lượng lao động.
- Thực hiện trả lương theo cấp bậc, vị trí và năng suất lao động của từng người lao động. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho NLD, để người lao động có trách nhiệm với công việc được giao.
- Kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ.
- Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành: e-mail, phần mềm quản lý công văn, phần mềm quản lý kỹ thuật, phần mềm quản lý tài chính kế toán...

Lao động, tuyển dụng, đào tạo:

- Tuyển dụng nhân sự có đủ sức khỏe, trình độ năng lực, nhiệt tình công việc để thay thế và bổ sung vào các vị trí nhân sự về hưu.
- Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo theo mục tiêu và theo nhu cầu với các hình thức đa dạng, tập trung nâng cao trình độ quản trị doanh nghiệp cho các cán bộ quản lý, đào tạo chuyên sâu cho công nhân và kỹ thuật viên lành nghề.

Sản xuất kinh doanh:

- Lập kế hoạch phát điện hợp lý để khai thác tối ưu lượng nước hồ chứa. Triển khai kế hoạch đồng bộ từ đầu năm. Tiến hành rà soát, bổ sung điều chỉnh kế hoạch kịp thời.
- Đẩy mạnh công tác thị trường điện, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực trình độ nhân lực, tăng hiệu quả kinh tế thị trường điện.
- Thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, thực hiện sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ thiết bị, đảm bảo thiết bị luôn sẵn sàng đáp ứng yêu cầu vận hành ổn định, an toàn, hiệu quả.
- Thực hiện tối ưu hóa chi phí, đánh giá từng công đoạn sản xuất để đưa ra các biện pháp tiết kiệm chi phí (nhân công, nguyên vật liệu, công nghệ, sửa chữa, dự phòng thiết bị...).
- Áp dụng triệt để các biện pháp để đảm bảo an toàn sản xuất và phòng chống cháy nổ.

Đầu tư:

- Thực hiện đầu tư nâng cấp hệ thống điều khiển, đo lường, bảo vệ. Yêu cầu lựa chọn thiết bị, công nghệ hợp lý, hiện đại, tính an toàn cao, hiệu suất cao, tự động hóa, giảm nhân lực vận hành.
- Hoàn thiện Đề án chi tiết về đầu tư, cải tạo, nâng cấp tổng thể hệ thống thiết bị kỹ thuật nhằm nâng cao độ tin cậy, an toàn và hiệu suất hoạt động của nhà máy hiện hữu.
- Tăng cường tìm kiếm cơ hội đầu tư, tập trung vào các dự án thủy điện vừa và nhỏ.
- Tăng cường công tác quản trị dòng tiền trong công ty, hướng dòng tiền vào việc đầu tư phát triển hiệu quả.

Kinh doanh dịch vụ kỹ thuật:

- Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu thị trường dịch vụ, phát triển khách hàng.
- Tăng cường công tác tiếp xúc khách hàng, chăm sóc khách hàng, tăng cường quan hệ với các đối tác chiến lược trên khu vực Miền Bắc, quảng bá thương hiệu để phát triển khách hàng.
- Tổ chức thực hiện tốt các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật ký kết với các đối tác, nâng cao uy tín, thương hiệu của Công ty CP Thủy điện Thác Bà và TTDVKT trên thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Các nội dung hoạt động khác:

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao để nâng cao sức khỏe và tinh thần cho người lao động.
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp mang bản sắc riêng trên cơ sở phát huy các giá trị truyền thống của ngành điện, tạo môi trường làm việc lành mạnh để người lao động thêm gắn bó với Công ty.
- Thực hiện các chương trình từ thiện, hỗ trợ địa phương thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng.





BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2019



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kết quả hoạt động kinh doanh

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ



Nội dung	Đơn vị	TH 2017	KH 2018	TH 2018	TH2018/ KH2018
SẢN XUẤT ĐIỆN					
Sản lượng điện đầu cực	Triệu KWh	490	395	445	113%
Sản lượng điện giao nhận	Triệu KWh	485	389	440	113%
Giá bán điện bình quân	Đồng	682	728	866	119%
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	372	325	430	132%
Tổng chi phí	Tỷ đồng	165	161	174	109%
Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	208	164	256	156%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	166	131	205	156%

Nhà máy được quản lý, vận hành an toàn và ổn định, không có sự cố lớn phát sinh. Thủy văn thuận lợi, các thiết bị được kiểm tra bảo dưỡng tốt, hệ số tin cậy cao, số lần sự cố các tổ máy thấp và tận dụng tốt các lợi thế của Công ty khi tham thị trường điện.

Sản lượng điện thương phẩm đạt 440 triệu kWh thấp hơn 45 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 91% nhưng đạt 113% kế hoạch 2018.

Tổng doanh thu đạt hơn 430 tỷ, bằng 132% KH năm và tăng

16% cùng kỳ; doanh thu tăng ở cả ba mảng hoạt động: sản xuất điện, tài chính và cung cấp dịch vụ kỹ thuật.

Tổng chi phí 174 tỷ đồng bằng 109% kế hoạch năm và tăng 6% so với cùng kỳ. Chi phí tăng chủ yếu do tăng phí môi trường rừng, tiến cấp quyền khai thác tài nguyên nước và trích lập dự phòng khoản đầu tư tại Nhiệt điện Hải Phòng.

Lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt 205 tỷ bằng 156% KH năm 2018 và bằng 123% so với cùng kỳ. Đây là mức lợi nhuận sau thuế cao nhất kể năm được cổ phần hóa.

Đối với Tổng Giám đốc

HĐQT thực hiện giám sát Tổng Giám đốc thông qua các nội dung chính như sau:

- Công tác lập kế hoạch và thực hiện các chỉ tiêu đã được HĐQT/ĐHĐCĐ phê duyệt;

(1) Công tác quản trị tài chính, chi phí và nguồn nhân lực;

(2) Triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.

- HĐQT đã giám sát tính đầy đủ của các nội dung trên qua chương trình làm việc tại các cuộc họp HĐQT. Về tính hiệu lực, hiệu quả và phù hợp, HĐQT đã trao đổi, thảo luận, chất vấn Tổng giám đốc và Ban Điều hành tại các cuộc họp HĐQT hàng quý; báo cáo tháng; qua trao đổi thư điện tử, điện thoại và gặp gỡ. Các vấn đề khó khăn vướng mắc đều được xác định và giải quyết triệt để và kịp thời.

- HĐQT phối hợp chặt chẽ với BKS thực hiện giám sát và hỗ trợ Ban Điều hành nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm

soát, tính phù hợp và tin cậy của Báo cáo tài chính cũng như quản trị doanh nghiệp. Những ý kiến đóng góp của BKS đều được xem xét và cân nhắc kỹ trong các quyết định của HĐQT.

- HĐQT đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng Nghị quyết/Biên bản sau mỗi kỳ họp về: các kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề có liên quan để Tổng Giám đốc triển khai.

- Dưới sự chỉ đạo điều hành của Ban Điều hành, Công ty đã đạt và vượt các chỉ tiêu kinh doanh năm 2018. Công tác đầu tư mua sắm tài sản được thực hiện và điều chỉnh phù hợp với nhu cầu thực tế của Công ty. Ban Điều hành đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao trong năm 2018, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

Đối với cán bộ quản lý

Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự khẩn cần cần thiết để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ. Sự phối hợp, tinh thần đoàn kết nội bộ của các cán bộ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và gắn kết giúp Công ty hoàn thành các mục tiêu được giao.





KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2019

Mục tiêu chung

Phát triển Công ty về quy mô phát điện, duy trì tăng trưởng bền vững về doanh thu, lợi nhuận để nâng cao giá trị cho cổ đông, tối ưu hóa nguồn lực tài sản hiện có và quản lý chi phí, mở rộng đầu tư vào lĩnh vực nguồn điện.

Vận hành nhà máy xuất sắc: Công trình, thiết bị được quản

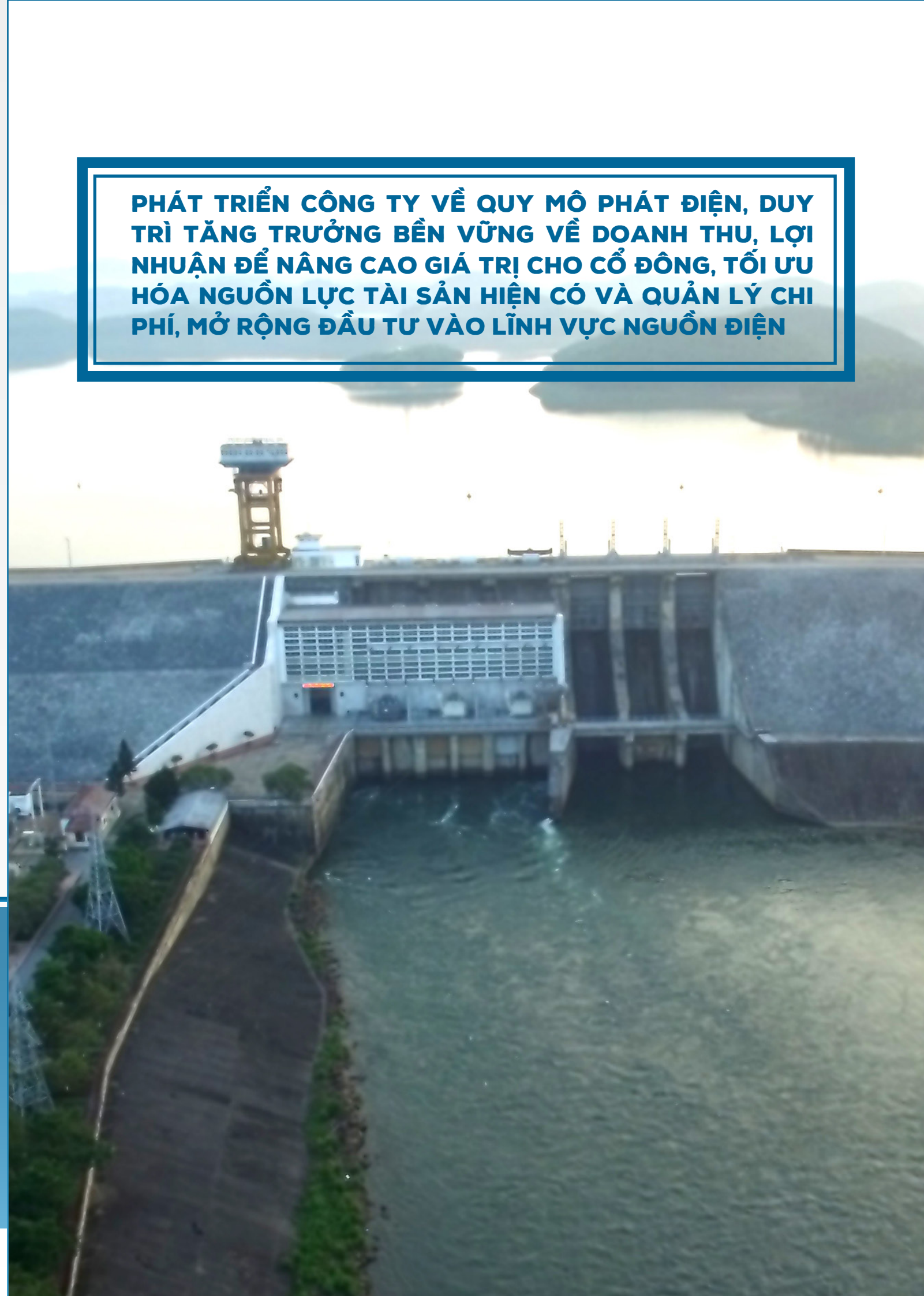
lý và vận hành an toàn, mang lại hiệu quả cao nhất về doanh thu và lợi nhuận. Sử dụng nguồn lực có hiệu quả để phát triển các loại hình dịch vụ là thế mạnh của Công ty.

Công ty được quản trị minh bạch và theo các thông lệ quản trị tốt nhất.

Chỉ tiêu chính về kế hoạch kinh doanh năm 2019

Nội dung	Đơn vị	TH 2018	KH 2019	KH 2019 / KH 2018
Sản xuất điện				
Sản lượng điện đầu cực	Triệu KWh	445	368	93%
Sản lượng điện giao nhận	Triệu KWh	440	363	93%
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	430	323	99,6%
Tổng chi phí	Tỷ đồng	174	153	95%
Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	256	171	104%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	205	136	104%

PHÁT TRIỂN CÔNG TY VỀ QUY MÔ PHÁT ĐIỆN, DUY TRÌ TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG VỀ DOANH THU, LỢI NHUẬN ĐỂ NÂNG CAO GIÁ TRỊ CHO CỔ ĐÔNG, TỐI ƯU HÓA NGUỒN LỰC TÀI SẢN HIỆN CÓ VÀ QUẢN LÝ CHI PHÍ, MỞ RỘNG ĐẦU TƯ VÀO LĨNH VỰC NGUỒN ĐIỆN





QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KIỂM SOÁT

GIAO DỊCH VÀ THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC





Hoạt động của HĐQT trong năm 2018

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
Ông: Nguyễn Trọng Hiền	Chủ tịch	3	100%	
Ông: Lê Tuấn Hải	Thành viên	3	100%	
Ông: Nguyễn Quang Quyền	Thành viên	3	100%	
Ông: Nguyễn Văn Quyền	Thành viên	3	100%	
Ông: Hồ Văn Trung	Thành viên	3	100%	

Nội dung chính của các buổi họp

- Lựa chọn ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và KH sản xuất kinh doanh năm 2018
- Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- Bổ nhiệm Phó TGD phụ trách kĩ thuật Lê Tuấn Hải.
- Giữ lại lợi nhuận chưa phân phối trước 31/12/2017 để tái đầu tư.
- Bổ nhiệm Kế toán trưởng
- Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

HĐQT thường xuyên giám sát chặt chẽ, đôn đốc và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và theo chiến lược phát triển trung, dài hạn của Công ty; các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm

2018, HĐQT ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Nghị định 71/2017 của Chính phủ và Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

HĐQT đã thực hiện thi tuyển, lựa chọn và bổ nhiệm Phó TGD phụ trách kế hoạch, đầu tư, tài chính đối với ông Nguyễn Thanh Hải.

HĐQT đã thực hiện bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc phụ trách kĩ thuật, Kế toán trưởng.

HĐQT đã kiện toàn lại tổ chức, chức năng nhiệm vụ Ban Tổng giám đốc, các đơn vị trong Công ty. Và đã thực hiện sửa đổi và ban hành lại các văn bản thể chế nội bộ: Quy chế tài chính và chi tiêu nội bộ của Chi nhánh Trung tâm Dịch vụ kĩ thuật (TBCSC); Quy chế trả lương, thang bảng lương; Quy chế lập và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; Quy chế quản trị nguồn nhân lực; Cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ các đơn vị...

Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc

HĐQT Công ty chưa thành lập các Tiểu ban trực thuộc.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	96/NQ-TĐTB-HĐQT	17/1/2018	- Lựa chọn ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
2	130/NQ-TĐTB-HĐQT	22/1/2018	- Ban hành Quy chế tài chính và chi tiêu nội bộ của TBCSC
3	186/NQ-TĐTB-HĐQT	05/2/2018	- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và KH sản xuất kinh doanh năm 2018
4	237/NQ-TĐTB-HĐQT	23/2/2018	- Thông qua các nội dung chính Đề án thi tuyển PTGD phụ trách kế hoạch, tài chính, ĐT
5	347/NQ-TĐTB-HĐQT	06/3/2018	- Thông qua nội dung chính và các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018. - Thông qua Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT) năm 2018.
6	558/NQ-TĐTB-HĐQT	11/4/2018	- Thông qua Kế hoạch tuyển dụng năm 2018. - Ủng hộ địa phương: đầu tư xây dựng trường TH&THCS xã Cẩm Nhân.

STT	Số NNQ	Ngày	Nội dung
7	705/NQ-TĐTB-HĐQT	09/5/2018	- Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018. - Bổ sung kế hoạch mua sắm tài sản cố định năm 2018.
8	807/NQ-TĐTB-HĐQT	18/5/2018	- Phê duyệt Quy chế trả lương, thang bảng lương.
9	808/NQ-TĐTB-HĐQT	18/5/2018	- Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
10	848/NQ-TĐTB-HĐQT	28/5/2018	- Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc.
11	969/NQ-TĐTB-HĐQT	12/6/2018	- Thông qua Dự thảo hợp đồng sửa đổi bổ sung số 05 Hợp đồng mua bán điện
12	1221/NQ-TĐTB-HĐQT	04/7/2018	- Phê duyệt Quy định về hoạt động của người đại diện theo ủy quyền
13	1267/NQ-TĐTB-HĐQT	11/7/2018	- Phê duyệt phương án thanh xử lý tài sản. - Phê duyệt KHLCNT điều chỉnh và bổ sung.
14	1350/NQ-TĐTB-HĐQT	19/7/2018	- Thông qua các chỉ tiêu KQSXKD 6 tháng đầu năm. - Giao TGD lập báo cáo đầu tư dự án DCS trình HĐQT trong tháng 8 năm 2018. - Giao TGD đề xuất phương án và chi phí cho số người lao động còn lại của Công ty đi Đà Loan. - Thông qua kết quả tuyển dụng. Giao TGD triển khai ký hợp đồng đúng quy định.
15	1432/NQ-TĐTB-HĐQT	31/7/2018	- Phê duyệt Kế hoạch tổ chức cho NLĐ đi thăm quan tại Đà Loan. - Phê duyệt thưởng cho TTDVKT 300 triệu.
16	1612/NQ-TĐTB-HĐQT	10/9/2018	- Giữ lại lợi nhuận chưa phân phối trước 31/12/2017 để tái đầu tư.
17	1660/NQ-TĐTB-HĐQT	17/7/2018	- Phê duyệt bổ sung kế hoạch và KHLCNT mua sắm công tơ và phần mềm thu thập số liệu đo đếm điện năng. - Thông qua phương án thanh xử lý tài sản lần 2 năm 2018
18	1675/NQ-TĐTB-HĐQT	18/9/2018	- Thống nhất Tài trợ kinh phí cho tỉnh Yên Bái tổ chức hoạt động kỷ niệm 60 năm Bác Hồ về thăm Yên Bái.
19	1744/NQ-TĐTB-HĐQT	01/10/2018	- Thưởng hiệu quả hoạt động nhân ngày truyền thống Công ty. - Phê duyệt bổ sung kinh phí xây dựng Trường TH&THCS xã Cẩm Nhân
20	1915/NQ-TĐTB-HĐQT	26/10/2018	- Thông qua các chỉ tiêu chính KQSXKD 9 tháng đầu năm 2018. - Giao TGD hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư dự án nạo vét lòng sông, khơi thông dòng chảy. - Giao TGD hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư dự án DCS. - Giao TGD hoàn thiện Đề án đầu tư, nâng cấp tổng thể thiết bị công trình. - Giao TGD hoàn chỉnh Dự thảo KHSXKD 2019 bổ sung phương án sản xuất thủy văn 70%. - Phê duyệt bổ sung chi phí và KHLCNT gói thầu xử lý mối các đập. - Phê duyệt chủ trương tính toán, hiệu chỉnh sản lượng điện trung bình nhiều năm
21	2098/NQ-TĐTB-HĐQT	13/11/2018	- Bổ nhiệm Kế toán trưởng
22	2099/NQ-TĐTB-HĐQT	13/11/2018	- Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc
23	2115/NQ-TĐTB-HĐQT	16/11/2018	- Phê duyệt thay thế thiết bị và sửa chữa Nhà khách, Hội trường, Nhà ăn. - Phê duyệt trang bị thiết bị văn phòng và mua sắm công cụ, dụng cụ phục vụ sản xuất.
24	2199/NQ-TĐTB-HĐQT	04/12/2018	- Thông qua tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018
25	2244/NQ-TĐTB-HĐQT	12/12/2018	- Thông qua Dự thảo hợp đồng sửa đổi bổ sung số 06 Hợp đồng mua bán điện
26	2290/NQ-TĐTB-HĐQT	20/12/2018	- Ấn định ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019



BAN KIỂM SOÁT

Thông tin về thành viên ban kiểm soát

Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
Bà: Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Trưởng ban	2	100%	
Ông: Phạm Hoàng Giang	Thành viên	2	100%	
Bà: Trần Nguyễn Khánh Linh	Thành viên	2	100%	

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Kiểm tra, giám sát để đảm bảo Công ty thực hiện đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Kiểm tra và thẩm định Báo cáo sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm của Công ty.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên trao đổi thông tin và tài liệu liên quan.

HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

GIAO DỊCH VÀ THÙ LAO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc

Thành viên HĐQT/KBS/TGD	Chức vụ	Thù lao/lương (VNĐ)
Hội đồng quản trị		288.000.000
Ông: Nguyễn Trọng Hiền	Chủ tịch	72.000.000
Ông: Lê Tuấn Hải	Thành viên	72.000.000
Ông: Nguyễn Quang Quyền	Thành viên	72.000.000
Ông: Hồ Văn Trung	Thành viên	72.000.000
Ban Kiểm soát		192.000.000
Bà: Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Trưởng ban	72.000.000
Ông: Phạm Hoàng Giang	Thành viên	60.000.000
Bà: Trần Nguyễn Khánh Linh	Thành viên	60.000.000
Tổng giám đốc		1.080.000.000
Ông Nguyễn Văn Quyền	Tổng Giám đốc	1.080.000.000
Thư ký công ty		36.000.000
Nguyễn Hữu Hùng	Thư ký công ty	36.000.000
Tổng cộng		1.596.000.000

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và các bên liên quan của người nội bộ: KHÔNG CÓ

Hợp đồng, giao dịch với cổ đông nội bộ: KHÔNG CÓ





**BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

**THÔNG TIN CHUNG
CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**



Giới thiệu báo cáo

Báo cáo phát triển bền vững của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà được ghép chung trong Báo cáo thường niên để tránh trùng lặp thông tin, mang lại thông tin chất lượng với nội dung ngắn gọn, súc tích cho cổ đông và các bên có liên quan. Mục đích của Báo cáo phát triển bền vững nhằm cung cấp các thông tin về định hướng, chủ trương phát triển của Công ty, các chính sách liên quan đến môi trường, xã hội, cộng đồng, người lao động và các bên liên quan khác.

Mục tiêu

Báo cáo phát triển bền vững là một phần quan trọng trong Báo cáo thường niên nhằm giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan tiếp cận thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động kinh doanh của TBC ở khía cạnh phát triển bền vững. Nội dung báo cáo sẽ tổng hợp, đánh giá các hoạt động phát triển bền vững của Công ty.

Phạm vi

Báo cáo này được lập trong phạm vi hoạt động của Công ty, các đơn vị thành viên trong lĩnh vực điện lực và trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Thông tin dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2018, bắt đầu từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018.

Căn cứ lập báo cáo

Báo cáo được lập dựa trên hướng dẫn làm BCTN tại thông tư 155/2012/TT-BTC; dựa trên hướng dẫn tiêu chuẩn của Tổ chức sáng kiến Báo cáo toàn cầu (Global Reporting Initiative – GRI) phiên bản G4 theo lựa chọn "Cốt lõi"; dựa trên tầm nhìn, định hướng phát triển và chiến lược kinh doanh của Công ty.

Địa chỉ liên hệ

Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà

Địa chỉ: Tổ dân phố 1 – thị trấn Thác Bà – huyện Yên Bình – tỉnh Yên Bái

Điện thoại: 0216 388 4116

Fax: 0216 388 4167

CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
Điện	kWh	1.198.522	1.100.790
Xăng	lít	19.433	11.048
Dầu DO	lít	14.075	17.002

Năng lượng tiêu thụ để phục vụ sản xuất kinh doanh

Các năng lượng chính phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh mà Công ty sử dụng là: điện, xăng A95, dầu DO. Trong đó, điện chiếm tỷ trọng cao nhất, chiếm 80% trong tổng năng lượng sử dụng. Mức sử dụng năng lượng trong năm 2018 giảm 521.046.317 KJ, tương ứng giảm 9,52% so với năm 2017. Nguyên nhân cho việc này là do công ty thực hiện phương án tiết kiệm điện tự dùng: thay thế các thiết bị có công suất lớn bằng các thiết bị có công suất phù hợp; thay bóng đèn sợi đốt, bóng cao áp bằng bóng đèn led... ; thanh lý 2 xe cũ hết niên hạn sử dụng bằng xe mới có hiệu quả sử dụng nhiên liệu cao. Đặc biệt, Công ty có giải pháp quản lý xăng dầu tập chung.

Năng lượng quy đổi theo đơn vị đồng nhất (KJ)

Năng lượng	Năm 2017	Năm 2018	Thay đổi		Tỷ trọng (%)
			+/-	%	
Điện	4.314.679.200	3.962.844.000	-351.825.200	-8,15%	80%
Xăng A92	642.103.475	365.047.043	-277.056.432	-43,15%	7%
Dầu Do	518.593.375	626.438.690	107.845.315	20,8%	13%
Tổng	5.475.376.050	4.954.329.733	-521.046.317	-9,52%	100%



1.100.790 Khw

Tiêu thụ điện năm 2018
giảm 8,15%

19.433 Lít

Tiêu thụ Xăng A95 năm 2018
giảm 43,15%

17.022 Lít

Tiêu thụ dầu Do năm 2018
tăng 9,42%



CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tiết kiệm năng lượng

Tiết kiệm năng lượng thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

- Ban hành quy định sử dụng điện tiết kiệm.
- Thay thế toàn bộ bóng điện sợi đốt, cao áp bằng bóng led có hiệu suất cao.
- Tuyên truyền nâng cao ý thức của Người lao động về việc tiết kiệm năng lượng.
- Công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức tiết kiệm điện
- Trong năm qua, Công ty tiếp tục thực hiện tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm của các khách hàng cũng như CBNV của Công ty. Những giải pháp được công ty thực hiện:
 - Tuyên truyền tiết kiệm điện tại các phòng giao tiếp khách hàng của Công ty. Giới thiệu trang thông tin điện tử tiết kiệm năng lượng của ngành điện: w.w.w.tietkiemnangluong.vn trên website của Công ty.
 - Tư vấn hỗ trợ các DN lớn trong việc áp dụng các biện pháp sử dụng điện tiết kiệm an toàn và hiệu quả.

- Tuyên truyền tới CBNV trong Công ty thực hiện nghiêm túc chủ trương tiết kiệm điện. Mỗi CBNV sẽ là một tuyên truyền viên để hướng dẫn gia đình, bạn bè, người thân cùng thực hiện tiết kiệm.
- Tuyên truyền về việc sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm như sử dụng các bóng đèn sợi đốt, bóng led có công suất cao bằng các bóng đèn compact tiết kiệm năng lượng.
- Công tác giảm tổn thất điện năng trong hoạt động sản xuất kinh doanh
- Trong năm 2018, Công ty tiếp tục triển khai các biện pháp để thực hiện giảm tổn thất điện năng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - Đánh giá nguyên nhân và đề ra các biện pháp giải quyết các trạm biến áp có tổn thất cao.
 - Tăng cường quản lý vận hành lưới điện, thực hiện đo nhiệt độ và xử lý các mối nối, các vị trí tiếp xúc, các vị trí rò rỉ phóng điện.

Tiêu thụ nước

Công ty là đơn vị sản xuất, kinh doanh và phân phối điện năng nên việc tiêu thụ nước chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sản xuất.

Nguồn cung cấp nước cho Công ty là nguồn nước từ lưu vực sông Chảy. Công ty không sử dụng nước tái chế và không thực hiện tái chế nước.

Bảng thông kê tổng lượng nước sử dụng trong năm 2018

Chỉ tiêu	Tổng lưu lượng nước thu về	Tổng lưu lượng nước sử dụng
Năm 2018	5.800.999.680 lít	5.686.951.680 lít



Tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường

Công ty luôn có ý thức cao trong vấn đề bảo vệ môi trường. Công ty luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật và các tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo vệ môi trường. Công ty chưa từng bị xử phạt vi phạm pháp luật môi trường.

Chính sách đối với người lao động

22,6

Triệu đồng/tháng

Thu nhập bình quân của người lao động năm 2018

16.084

giờ

Tổng chi phí đào tạo năm 2018

Chính sách với người lao động

Từ những cam kết với người lao động, công ty đã xây dựng các chính sách đảm bảo quyền lợi cho người lao động như:

- Chính sách về BHXH, BHYT, BHTN đúng quy định của pháp luật.
- Chính sách lương thưởng đảm bảo quyền lợi, mức sống cho người lao động; khuyến khích được những lao động có thâm niên, kinh nghiệm làm việc lâu dài ở công ty.
- Chính sách khám sức khỏe định kỳ: 02 lần/năm, bảo hộ an toàn khi lao động đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, trong năm, công ty thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo nâng cao chất lượng lao động, các chương trình văn nghệ, thể thao, tham quan du lịch cho CBNV.

Số giờ đào tạo và mức lương trung bình

Chỉ tiêu	Số lượng cuối kì	Mức lương trung bình (triệu đồng/người)	Số giờ đào tạo (giờ/người)
Theo giới tính			
Nam	97	22,9	15.788
Nữ	29	17,6	296
Theo trình độ			
Đại học và trên đại học	61	25,7	14.144
Cao đẳng, trung cấp	16	18,5	600
Phổ thông	49	17,7	1.340
Theo hợp đồng lao động			
Toàn thời gian	126	22,6	16.084
Bán thời gian	0		



CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Một số hoạt động nổi bật dành cho người lao động trong năm 2018

Cải tạo, nâng cấp sân chơi cho nhà trẻ mẫu giáo Công ty

Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, thực hiện tốt công tác giáo dục, chăm sóc trẻ; tạo điều kiện cho Người lao động trong Công ty yên tâm công tác. Được sự đồng ý và ủng hộ của Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc Công ty, Đoàn thanh niên CS HCM Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà đã tiến hành sửa chữa, nâng cấp khu vui chơi cho nhà trẻ mẫu giáo Công ty.

Các đoàn viên đã hăng hái, tích cực tham gia các công việc: Mở rộng sân chơi trong khuôn viên nhà trẻ; xây bao quanh gốc cây, đổ bê tông phần sân mở rộng và phần sân bê tông cũ đã xuống cấp, trải thảm cỏ nhân tạo giữa sân bê tông, lắp đặt các thiết bị đồ chơi ngoài trời thay thế cho các đồ chơi hiện tại đã cũ, hỏng. Lắp đặt thêm nhà bóng liên hoàn tạo khu vui chơi trong nhà cho các cháu.



Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà tổ chức đào tạo nâng cao năng lực quản lý và trình độ chuyên môn cho người lao động.

Nhằm phát triển nguồn lực, nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn tay nghề cho người lao động, tự chủ trong công tác quản lý các thiết bị của Công ty. Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà đã phối hợp với Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội và trường Đại học Điện Lực Hà Nội tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo cho người lao động về nâng cao năng lực quản lý và đạo tạo, bồi dưỡng kiến thức về hệ thống DCS của Công ty.

Đối với lớp học nâng cao năng lực quản lý đối tượng là những cán bộ Lãnh đạo và cán bộ quản lý từ cấp tổ trở lên.



Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà trao quà hỗ trợ, động viên NLĐ mắc bệnh hiểm nghèo và NLĐ gặp hoàn cảnh khó khăn.

Ngày 28/5/2018, thay mặt HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà, ông Nguyễn Trọng Hiến – Chủ tịch HĐQT, trao quà hỗ trợ Người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; 02 phần quà được trao cho ông Nguyễn Công Huệ - Công nhân cơ khí bị ung thư thanh quản và ông Bùi Quang Thắng - Công nhân lái xe gặp rủi ro khi thực hiện công việc.



Một buổi tập huấn của Công ty năm 2018



CBNV Công ty tích cực tham gia các hoạt động thể thao





Trách nhiệm với địa phương



Công ty tài trợ xây dựng Nhà lớp học 8 phòng - Trường TH & THCS xã Cẩm Nhân

Tiếp nối truyền thống, trong năm 2018, Công ty thủy điện Thác Bà tiếp tục có nhiều hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo, các gia đình chính sách, xây dựng trường học,...Cụ thể, trong năm, Công ty có những hoạt động sau:

Hoạt động	Tặng thưởng/quà
Xây dựng và bàn giao công trình Trường TH&THCS xã Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái với đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy cho địa phương sử dụng	1.939.000.000 đồng
Ủng hộ UBND tỉnh Yên Bái tổ chức lễ kỷ niệm 60 năm Bác Hồ về thăm Yên Bái	800.000.000 đồng
Ủng hộ quỹ tương trợ xã hội năm 2018 và ủng hộ Người lao động trong ngành gặp khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo	82.425.000 đồng
Hỗ trợ hoạt động chính trị, xã hội địa phương; ngày khai trương, kỷ niệm các đối tác (hỗ trợ mừng thọ hội người cao tuổi thị trấn Thác Bà, ủng hộ nhân dân đồng bào Mù Cang Chải khắc phục mưa lũ, hỗ trợ huyện đoàn Yên Bình tổ chức đêm hội đèn lồng...)	111.425.000 đồng
Chi từ thiện, nhân đạo tại địa phương (Hội nạn nhân chất độc màu da cam huyện Yên Bình, điều dưỡng thương binh huyện Thuận Thành, Quỹ chăm sóc người cao tuổi Thị trấn Thác Bà, gia đình hoàn cảnh Thị trấn Thác Bà)	31.000.000 đồng
Ủng hộ quỹ tương trợ xã hội năm 2018 và ủng hộ Người lao động trong ngành gặp khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo	48.900.000 đồng
Thực hiện chung tay xây dựng nông thôn mới với các xã lân cận nhiều ca máy lu, máy xúc...	

Một số hoạt động trong năm 2018

Chúc tết người nghèo và các gia đình chính sách

Với tinh thần “tương thân, tương ái”, “ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, hằng năm công ty thủy điện Thác Bà vẫn thường xuyên tổ chức thăm hỏi và tặng quà các hộ nghèo, hộ gia đình khó khăn và các gia đình chính sách trên địa bàn. Trước thềm tết nguyên đán năm 2018, Công ty đã tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho 02 hộ người nghèo, 02 hộ gia đình liệt sỹ, 03 gia đình bà mẹ Việt Nam anh hùng, 03 gia đình các cụ hưu trí ốm đau, 123 gia đình cán bộ hưu trí thuộc CLB hưu trí Thác Bà và ủng hộ 10 suất quà để tặng cho các gia đình khó khăn thuộc huyện Yên Bình với tổng số tiền trên 97 triệu đồng.

Nhiều hoạt có ý nghĩa ở tháng thanh niên

Ngày 20/3/2018, Đoàn thanh niên công ty cổ phần thủy điện Thác Bà đã phối hợp với huyện đoàn Yên Bình tu sửa nhà cho bà Hoàng Thị Kính, thường trú tại thôn Cây tre, xã Xuân Lai, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Ngày 22/3/2018, Đoàn thanh niên công ty phối hợp với huyện đoàn Yên Bình, ĐTN Công ty điện lực Yên Bái triển khai thực hiện Công trình thấp sáng đường quê trên địa bàn.

Hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn

Trong tháng 4, Công ty đã đến thăm hỏi động viên gia đình ông Phạm Đức Quốc, thuộc thôn Tiên Phong, xã Hán Đà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái – gia đình không may gặp tai nạn rủi ro. Công ty đã trao 10 triệu đồng để hỗ trợ gia đình và mong muốn gia đình sớm vượt qua khó khăn.

Ủng hộ địa phương xây dựng nông thôn mới

Đẩy mạnh chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, vừa qua Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà đã tiến hành ủng hộ, giúp đỡ xã Hán Đà và xã Ngọc Chấn của huyện Yên Bình xây dựng các công trình y tế, phục lợi với số tiền ủng hộ lên tới 70 triệu đồng.

Hoạt động kỷ niệm 71 năm ngày Thương binh, Liệt sỹ.

Nằm trong các hoạt động kỷ niệm 71 năm ngày Thương binh, Liệt sỹ (27/7/1947 – 27/7/2018). Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà đã tổ chức các hoạt động đến đón đáp nghĩa với đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây”. Đây là hoạt động thường niên và đã trở thành nét đẹp văn hóa truyền thống đối với toàn thể Người lao động trong Công ty trong các dịp lễ, tết. Nhân dịp 71 năm ngày thương binh liệt sỹ (27/7/1947 – 27/7/2018) Các đồng chí đại diện cho Đảng ủy, Hội đồng quản trị, trưởng các đơn vị, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và Nữ Công Công ty đã tổ chức

dâng hương tại Đài tưởng niệm trên công trình thủy điện Thác Bà và tại Nghĩa trang thuộc khu 4 thị trấn Thác Bà.

Khánh thành, bàn giao 08 phòng học cùng toàn bộ trang thiết bị phục vụ học tập, giảng dạy của trường tiểu học và trung học cơ sở xã Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Xã Cẩm Nhân là một trong những xã vùng III của huyện Yên Bình và là xã có đông đồng bào di dân để xây dựng thủy điện Thác Bà. Xã có rất ít đất canh tác, điều kiện cơ sở hạ tầng còn nghèo nàn, trường học tạm bợ. Trước tình hình đó, Công ty đã xin ý kiến của huyện Yên Bình để quyết định đầu tư xây dựng nhà lớp học cho trường TH và THCS xã Cẩm Nhân. Ngày 18/10/2018, Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà đã tổ chức khánh thành, bàn giao và đưa vào sử dụng 8 phòng học cùng toàn bộ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập của Trường Tiểu học & Trung học Cơ sở xã Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Công trình Nhà lớp học 08 phòng Trường Tiểu học & Trung học Cơ sở xã Cẩm Nhân được khánh thành và bàn giao đúng vào dịp “Kỷ niệm 60 năm Bác Hồ về thăm Yên Bái” một lần nữa khẳng định ý thức, trách nhiệm của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà đối với cộng đồng. Bên cạnh nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, đóng góp cho ngân sách nhà nước thì trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp cũng luôn được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà đặc biệt coi trọng và đó chính là niềm tin, là cơ sở để cộng đồng hướng tới một tương lai tươi sáng hơn.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý KIẾN CỦA ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 29

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 1603000069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu vào ngày 31 tháng 3 năm 2006. Công ty cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 6 được cấp ngày 28 tháng 3 năm 2017.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh điện năng và cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo các thiết bị của nhà máy thủy điện.

Công ty có trụ sở chính tại khu 8, thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Công ty cũng có một chi nhánh hạch toán độc lập là Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Trọng Hiền	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Quyền	Thành viên
Ông Hồ Văn Trung	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Trưởng ban
Ông Phạm Hoàng Giang	Thành viên
Bà Trần Nguyễn Khánh Linh	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Văn Quyền	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc

Bổ nhiệm ngày 1 tháng 6 năm 2018

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Quyền.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:

Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 15 tháng 2 năm 2019

Số tham chiếu: 61201381/20159773

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà ("Công ty") được lập ngày 15 tháng 2 năm 2019 và được trình bày từ trang 5 đến trang 29, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Lê Đức Trường
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0816-2018-004-1

Trần Thu Hà
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2499-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 2 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		582.281.076.283	423.683.716.280
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	79.328.695.146	15.155.055.207
111	1. Tiền		28.268.695.146	15.155.055.207
112	2. Các khoản tương đương tiền		51.060.000.000	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		408.676.500.000	323.577.281.448
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.1	408.676.500.000	323.577.281.448
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		90.092.415.994	58.759.275.036
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	79.632.459.686	50.683.766.667
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		841.277.110	338.210.874
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	11.387.655.949	8.449.025.034
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(1.768.976.751)	(711.727.539)
140	IV. Hàng tồn kho	8	4.183.465.143	4.397.682.691
141	1. Hàng tồn kho		4.183.465.143	4.397.682.691
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		-	21.794.421.898
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		-	10.688.431.901
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	11.105.989.997
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		423.727.674.667	464.391.942.478
220	I. Tài sản cố định		344.425.784.719	383.076.266.254
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	327.383.457.505	365.619.793.424
222	Nguyên giá		1.461.989.223.503	1.457.612.756.267
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.134.605.765.998)	(1.091.992.962.843)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	17.042.327.214	17.456.472.830
228	Nguyên giá		20.635.322.400	20.635.322.400
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(3.592.995.186)	(3.178.849.570)
250	II. Đầu tư tài chính dài hạn		78.430.000.000	81.169.000.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5.2	81.169.000.000	81.169.000.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(2.739.000.000)	-
260	III. Tài sản dài hạn khác		871.889.948	146.676.224
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		871.889.948	146.676.224
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.006.008.750.950	888.075.658.758

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		120.402.315.195	26.449.442.348
310	I. Nợ ngắn hạn		120.402.315.195	26.449.442.348
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	3.536.782.945	5.993.971.018
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		2.353.290.631	2.845.205.379
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	1.225.392.596	-
314	4. Phải trả người lao động		10.421.570.172	10.427.859.234
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		2.487.077.894	1.092.049.016
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	13	99.227.343.572	6.090.357.701
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14	1.150.857.385	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		885.606.435.755	861.626.216.410
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	885.606.435.755	861.626.216.410
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		635.000.000.000	635.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		635.000.000.000	635.000.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		250.606.435.755	226.626.216.410
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		140.309.192.410	136.359.582.432
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		110.297.243.345	90.266.633.978
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.006.008.750.950	888.075.658.758

Nguyễn Trung Hiếu
Người lập

Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 15 tháng 2 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.1	396.075.329.219	342.841.574.218
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	17.1	-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.1	396.075.329.219	342.841.574.218
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	18	(134.013.647.511)	(124.755.937.861)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		262.061.681.708	218.085.636.357
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	17.2	33.434.184.502	25.070.794.100
22	7. Chi phí tài chính		(2.739.000.000)	(37.916.667)
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	19	(37.631.163.273)	(39.505.704.065)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		255.125.702.937	203.612.809.725
31	11. Thu nhập khác		1.150.739.384	4.440.672.860
32	12. Chi phí khác		(507.835.359)	(397.908.815)
40	13. Lợi nhuận khác		642.904.025	4.042.764.045
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		255.768.606.962	207.655.573.770
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	21.1	(50.221.363.617)	(41.188.939.792)
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN		205.547.243.345	166.466.633.978
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	3.237	2.566
71	18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	24	3.237	2.566

Nguyễn Trung Hiếu
Người lập

Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 15 tháng 2 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		255.768.606.962	207.655.573.770
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định		45.045.978.360	44.733.851.572
03	Các khoản dự phòng		3.796.249.212	461.155.459
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(34.127.709.816)	(29.354.920.966)
06	Chi phí lãi vay		-	37.916.667
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		270.483.124.718	223.533.576.502
09	Tăng các khoản phải thu		(7.554.287.065)	(22.014.078.770)
10	Giảm hàng tồn kho		214.217.548	658.646.748
11	Giảm các khoản phải trả		(6.283.921.612)	(13.575.766.808)
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước		(725.213.724)	1.241.050.050
14	Tiền lãi vay đã trả		-	(37.916.667)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(49.049.385.588)	(43.963.075.530)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		21.580.000	178.660.370
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(2.196.169.569)	(3.744.983.727)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		204.909.944.708	142.276.112.168
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định (TSCĐ)		(4.616.049.557)	(5.993.345.134)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ		897.725.000	4.426.581.818
23	Tiền chi mua đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		(408.676.500.000)	(323.736.828.648)
24	Tiền thu hồi đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		323.577.281.448	353.726.192.973
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(48.550.000.000)
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		30.393.038.778	27.130.816.643
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động đầu tư		(58.424.504.331)	7.003.417.652



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay		-	5.000.000.000
34	Tiền trả nợ gốc vay		-	(5.000.000.000)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(82.311.800.438)	(158.353.575.780)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(82.311.800.438)	(158.353.575.780)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		64.173.639.939	(9.074.045.960)
60	Tiền đầu năm		15.155.055.207	24.229.101.167
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	79.328.695.146	15.155.055.207


Nguyễn Trung Hiếu
Người lập


Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 15 tháng 2 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 1603000069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu vào ngày 31 tháng 3 năm 2006. Công ty cũng đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau đó với lần gần nhất là lần thứ 6 được cấp ngày 28 tháng 3 năm 2017.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh điện năng và cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo các thiết bị của nhà máy thủy điện.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Công ty có trụ sở chính tại khu 8, thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Công ty cũng có một chi nhánh hạch toán độc lập là Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là: 126 (ngày 31 tháng 12 năm 2017: 127).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Công ty có một chi nhánh hạch toán độc lập ("chi nhánh") như được trình bày tại Thuyết minh số 1.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và chi nhánh. Báo cáo tài chính của chi nhánh được lập cùng niên độ báo cáo và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Các chỉ tiêu của báo cáo tài chính được thực hiện bằng cách cộng hợp các chỉ tiêu tương ứng của báo cáo tài chính của chi nhánh.

Các giao dịch và số dư về đầu tư vốn, cung cấp hàng hóa, thu hộ, chi hộ giữa chi nhánh và Văn phòng Công ty được căn trừ theo từng chỉ tiêu tương ứng trên báo cáo tài chính.

2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.3 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.4 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.5 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho là nguyên vật liệu, công cụ và dụng cụ với giá trị được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất lâu dài được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50 năm
Máy móc thiết bị	5 - 20 năm
Phương tiện vận tải	9 - 15 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Tài sản cố định khác	10 năm
Quyền sử dụng đất	50 năm

3.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Các khoản đầu tư

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác vào ngày kết thúc năm tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.9 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.10 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch; và
- ▶ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được đánh giá lại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được đánh giá lại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ khen thưởng phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

3.12 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản giảm trừ (nếu có). Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu bán điện cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được xác định căn cứ theo Hợp đồng mua bán điện số 06/2012/HĐ-NMĐTB ngày 28 tháng 6 năm 2012 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 03 ngày 14 tháng 1 năm 2015 ký giữa Công ty và Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN").

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo khối lượng công việc đã được khách hàng xác nhận.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.14 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.15 Thông tin theo bộ phận

Do đặc thù của Công ty là hoạt động sản xuất kinh doanh điện chiếm trên 96% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty sản xuất ra hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Theo đó, Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

3.16 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình mật thiết của các cá nhân được coi là liên quan.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	186.143.543	418.608.944
Tiền gửi ngân hàng	28.082.551.603	14.736.446.263
Khoản tương đương tiền (*)	51.060.000.000	-
TỔNG CỘNG	79.328.695.146	15.155.055.207

(*) Đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 1 đến 3 tháng bằng VND tại các ngân hàng thương mại với mức lãi suất từ 5%/năm đến 5,3%/năm.

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN VÀ DÀI HẠN

5.1 Đầu tư ngắn hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	408.676.500.000	408.676.500.000	323.577.281.448	323.577.281.448
TỔNG CỘNG	408.676.500.000	408.676.500.000	323.577.281.448	323.577.281.448

Tiền gửi có kỳ hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND có kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng tại ngân hàng thương mại với mức lãi suất 5,8%/năm (đối với các khoản tiền gửi kỳ hạn 6 tháng) và từ 6,4%/năm đến 7,1%/năm (đối với các khoản tiền gửi kỳ hạn 12 tháng).

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN VÀ DÀI HẠN (tiếp theo)

5.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ sở hữu	Giá gốc	Tỷ lệ sở hữu	Giá gốc
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng (i)	0,6%	32.619.000.000 (2.739.000.000)	0,6%	32.619.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Thái An (ii)	5%	48.550.000.000	5%	48.550.000.000
TỔNG CỘNG		81.169.000.000 (2.739.000.000)		81.169.000.000

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty nắm giữ 0,6% quyền biểu quyết tương ứng 3.000.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng. Cổ phiếu của công ty này được giao dịch trên thị trường UPCOM trong năm 2018 với mức giá giao dịch bình quân vào ngày cuối có giao dịch trong tháng 12 năm 2018 là 9.960 VND/cổ phiếu.

(ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty nắm giữ 5% quyền biểu quyết tương ứng 200.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thái An. Công ty không đánh giá giá trị hợp lý của cổ phiếu nắm giữ tại công ty này do cổ phiếu này chưa được niêm yết trên sàn chứng khoán.



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu của khách hàng	3.850.312.770	6.755.619.681
- Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Thí nghiệm điện	-	3.226.275.807
- Công ty TNHH Xây Dựng Hưng Hải	2.519.715.223	3.019.715.223
- Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I	910.225.467	-
- Các công ty khác	420.372.080	509.628.651
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 22)	75.782.146.916	43.928.146.986
TỔNG CỘNG	79.632.459.686	50.683.766.667
Dự phòng phải thu khó đòi	(1.768.976.751)	(711.727.539)

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu lãi tiền gửi	10.193.320.979	6.252.175.255
Tạm ứng cho nhân viên	188.650.000	10.000.000
Phải thu khác	1.005.684.970	2.186.849.779
TỔNG CỘNG	11.387.655.949	8.449.025.034

8. HÀNG TỒN KHO

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.978.602.884	-	4.118.293.085	-
Công cụ, dụng cụ	204.862.259	-	279.389.606	-
TỔNG CỘNG	4.183.465.143	-	4.397.682.691	-

B09-DN

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Đơn vị tính: VND				
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác
Nguyên giá:					Tổng cộng
Số dư đầu năm	649.743.636.449	783.313.885.031	19.040.218.935	5.397.561.307	117.454.545
- Mua trong năm	-	3.206.707.636	1.243.010.454	166.636.364	-
- Đầu tư XDCB hoàn thành	2.157.895.103	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	(570.088.364)	(1.326.615.240)	(422.629.729)	(2.319.333.333)
- Hủy tài sản	(143.147.520)	-	-	-	(143.147.520)
- Tặng khác	-	-	64.698.532	-	64.698.532
Số dư cuối năm	651.758.384.032	785.950.504.303	19.021.312.681	5.141.567.942	117.454.545
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	3.608.871.255	428.319.946.905	9.242.430.484	4.497.126.883	-
Giá trị khấu hao lũy kế:					
Số dư đầu năm	453.159.561.494	619.961.823.597	13.852.925.268	4.951.995.843	66.656.641
- Khấu hao trong năm	21.700.904.469	22.078.906.911	876.008.526	140.562.852	10.003.032
- Thanh lý, nhượng bán	-	(409.794.545)	(1.298.826.802)	(406.512.300)	-
- Hủy tài sản	(143.147.520)	-	-	-	(2.115.133.647)
- Tặng khác	-	-	64.698.532	-	(143.147.520)
Số dư cuối năm	474.717.318.443	641.630.935.963	13.494.805.524	4.686.046.395	76.659.673
Giá trị còn lại:					
Số dư đầu năm	196.584.074.955	163.352.061.434	5.187.293.667	445.565.464	50.797.904
Số dư cuối năm	177.041.065.589	144.319.568.340	5.526.507.157	455.521.547	40.794.872

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số dư cuối năm và cuối năm	20.558.322.400	77.000.000	20.635.322.400
Trong đó:			
Đã hao mòn hết	-	77.000.000	77.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số dư đầu năm	3.104.828.730	74.020.840	3.178.849.570
Hao mòn trong năm	411.166.456	2.979.160	414.145.616
Số dư cuối năm	3.515.995.186	77.000.000	3.592.995.186
Giá trị còn lại:			
Số dư đầu năm	17.453.493.670	2.979.160	17.456.472.830
Số dư cuối năm	17.042.327.214	-	17.042.327.214

11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho người bán ngắn hạn	3.536.782.945	3.536.782.945	5.928.065.333	5.928.065.333
- Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn Ban Mai	1.425.600.000	1.425.600.000	-	-
- Công ty TNHH công nghệ Trung Sơn	732.600.000	732.600.000	-	-
- Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Toàn Việt	-	-	2.967.764.868	2.967.764.868
- Công ty Cổ phần Dịch vụ và Tự động hóa Năng lượng	-	-	1.384.020.000	1.384.020.000
- Phải trả người bán ngắn hạn khác	1.378.582.945	1.378.582.945	1.576.280.465	1.576.280.465
Phải trả cho các bên liên quan	-	-	65.905.685	65.905.685
TỔNG CỘNG	3.536.782.945	3.536.782.945	5.993.971.018	5.993.971.018

21

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 21.2)	(537.852.579)	50.221.363.617	49.049.385.588	634.125.450
Thuế tài nguyên	(9.687.131.216)	37.915.702.342	28.026.106.015	202.465.111
Thuế giá trị gia tăng	(10.688.431.901)	40.110.647.118	29.059.130.603	363.084.614
Thuế thu nhập cá nhân	(881.006.202)	1.627.210.777	720.487.154	25.717.421
Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	-	4.825.493.000	4.825.493.000	-
Thuế khác	-	212.783.436	212.783.436	-
TỔNG CỘNG	(21.794.421.898)	134.913.200.290	111.893.385.796	1.225.392.596
Trong đó:				
Thuế phải nộp	-	-	-	1.225.392.596
Thuế phải thu	(21.794.421.898)	-	-	-

13. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả	95.404.042.064	151.962.690
Phí môi trường rừng	3.692.458.188	3.231.530.368
Chi phí thuê giảng viên và vận chuyển thiết bị	-	1.205.000.000
Chi phí ủng hộ xây dựng trường Tiểu học và THCS xã Cẩm Nhân	-	1.000.000.000
Khác	130.843.320	501.864.643
TỔNG CỘNG	99.227.343.572	6.090.357.701
Trong đó:		
Phải trả ngắn hạn với bên khác	13.104.591.572	6.090.357.701
Phải trả ngắn hạn với bên liên quan (Thuyết minh số 22)	86.122.752.000	-

14. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	-	729.443.634
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm (Thuyết minh số 15.1)	3.500.000.000	3.000.000.000
Sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm	(2.349.142.615)	(3.729.443.634)
Số cuối năm	1.150.857.385	-

22

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. VỐN CHỦ SỞ HỮU

15.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước			
Số dư đầu năm	635.000.000.000	203.178.886.045	838.178.886.045
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	166.466.633.978	166.466.633.978
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh số 14)	-	(3.000.000.000)	(3.000.000.000)
- Cổ tức công bố	-	(139.700.000.000)	(139.700.000.000)
- Thù lao Thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách	-	(267.024.000)	(267.024.000)
- Điều chỉnh theo kết luận thanh tra của UBND tỉnh Yên Bái	-	(52.279.613)	(52.279.613)
Số dư cuối năm	<u>635.000.000.000</u>	<u>226.626.216.410</u>	<u>861.626.216.410</u>
Năm nay			
Số dư đầu năm	635.000.000.000	226.626.216.410	861.626.216.410
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	205.547.243.345	205.547.243.345
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh số 14)	-	(3.500.000.000)	(3.500.000.000)
- Cổ tức công bố (*)	-	(177.800.000.000)	(177.800.000.000)
- Thù lao Thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách	-	(267.024.000)	(267.024.000)
Số dư cuối năm	<u>635.000.000.000</u>	<u>250.606.435.755</u>	<u>885.606.435.755</u>

(*) Bao gồm giá trị cổ tức đợt 2 từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2017 và giá trị tạm ứng cổ tức đợt 1 từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018.

Việc trích lập các quỹ, chia cổ tức đợt 2 và trích thù lao thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách từ lợi nhuận sau thuế năm 2017 được thực hiện theo Nghị quyết số 438/NQ-TĐTB-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Việc tạm ứng cổ tức đợt 1 từ lợi nhuận sau thuế năm 2018 được thực hiện theo Nghị quyết số 2199/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 4 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng Quản trị Công ty.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

15.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi
Vốn góp cổ đông	63.500.000	63.500.000	-	63.500.000	63.500.000	-
TỔNG CỘNG	63.500.000	63.500.000	-	63.500.000	63.500.000	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2017: 10.000 VND/cổ phiếu).

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 như sau:

Đơn vị tính: VND

	Vốn điều lệ đã góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông		
Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (công ty mẹ)	383.651.680.000	60,42%
Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty Cổ phần	190.500.000.000	30,00%
Các cổ đông khác	60.848.320.000	9,58%
TỔNG CỘNG	635.000.000.000	100%

15.3 Cổ tức

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố trong năm		
<i>Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông</i>		
Tạm ứng cổ tức cho năm 2018 đợt 1: 1.500 VND/cổ phiếu	95.250.000.000	-
Cổ tức cho năm 2017 đợt 2: 1.300 VND/cổ phiếu	82.550.000.000	-
Tạm ứng cổ tức cho năm 2017 đợt 1: 1.200 VND/cổ phiếu	-	76.200.000.000
Cổ tức cho năm 2016 đợt 2: 1.000 VND/cổ phiếu	-	63.500.000.000
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc năm tài chính và chưa được ghi nhận là nợ phải trả vào ngày 31 tháng 12 năm 2018	-	-

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

15.4 Cổ phiếu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	VND	Số lượng	VND
Cổ phiếu đã được duyệt	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-

16. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại		
- Đô la Mỹ (USD)	363	363

17. DOANH THU

17.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	396.075.329.219	342.841.574.218
Trong đó:		
Doanh thu bán điện	381.583.540.412	330.789.728.981
Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.491.788.807	12.051.845.237
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	396.075.329.219	342.841.574.218
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên khác	14.491.788.807	12.051.845.237
Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 22)	381.583.540.412	330.789.728.981

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. DOANH THU (tiếp theo)

17.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	27.884.184.502	22.668.180.500
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.550.000.000	2.400.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	-	2.613.600
TỔNG CỘNG	33.434.184.502	25.070.794.100

18. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hoạt động bán điện	128.982.127.208	118.508.444.686
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	5.031.520.303	6.247.493.175
TỔNG CỘNG	134.013.647.511	124.755.937.861

19. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	15.667.236.334	13.717.220.642
Chi phí khấu hao và hao mòn	2.071.078.127	2.219.915.946
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.667.720.673	9.952.130.747
Chi phí khác	11.225.128.139	13.616.436.730
TỔNG CỘNG	37.631.163.273	39.505.704.065

20. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.056.130.528	4.033.824.647
Chi phí nhân công	40.455.248.957	35.378.014.019
Chi phí khấu hao và hao mòn	45.045.978.360	44.733.851.572
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.551.903.649	14.202.409.357
Chi phí khác	67.535.549.290	65.913.542.331
TỔNG CỘNG	171.644.810.784	164.261.641.926

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế Thu nhập Doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty là 20% lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

21.1 Chi phí thuế TNDN

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	50.330.988.903	41.188.939.792
Điều chỉnh thuế trích thừa các năm trước	(109.625.286)	-
TỔNG CỘNG	50.221.363.617	41.188.939.792

21.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	255.768.606.962	207.655.573.770
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty	51.153.721.393	41.531.114.754
<i>Các khoản điều chỉnh tăng:</i>		
Chi phí hỗ trợ không được khấu trừ	160.000.000	-
Xử lý công nợ tồn đọng thuế TNCN	-	60.443.038
Chi phí không được khấu trừ khác	127.267.510	77.382.000
<i>Các khoản điều chỉnh giảm:</i>		
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(1.110.000.000)	(480.000.000)
Chi phí thuế TNDN	50.330.988.903	41.188.939.792

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bên liên quan với cổ đông lớn	Doanh thu bán điện	381.583.540.412	330.789.728.981
Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	Công ty mẹ	Cổ tức công bố	107.422.470.400	84.403.369.600
Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần	Cổ đông lớn	Cổ tức công bố	53.340.000.000	41.910.000.000

Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với các bên liên quan được thực hiện theo mức giá và các điều khoản niêm yết thông thường trên thị trường.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: không trích lập). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

Tại ngày kết thúc kỳ kết toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 6)				
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bên liên quan với cổ đông lớn	Phải thu tiền bán điện	75.782.146.916	43.928.146.986
			75.782.146.916	43.928.146.986

Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 13)

Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	Công ty mẹ	Cổ tức phải trả	57.547.752.000	-
Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần	Cổ đông lớn	Cổ tức phải trả	28.575.000.000	-
			86.122.752.000	-

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lương và thưởng	2.117.356.854	1.438.689.608
TỔNG CỘNG	2.117.356.854	1.438.689.608



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. CÁC CAM KẾT

Các cam kết liên quan đến các chi phí đầu tư

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty có khoản cam kết khoảng 2,4 tỷ VND chủ yếu liên quan đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm các máy móc, thiết bị mới phục vụ cho hoạt động sản xuất của Công ty.

24. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế TNDN	205.547.243.345	166.466.633.978
Quý khen thưởng, phúc lợi được trích lập trong năm	-	(3.500.000.000)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (*)	205.547.243.345	162.966.633.978
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	63.500.000	63.500.000
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	63.500.000	63.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.237	2.566
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	3.237	2.566

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2017 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính năm 2017 để phản ánh khoản thực trích quý khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017. Công ty chưa có kế hoạch trích quý khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính.

26. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

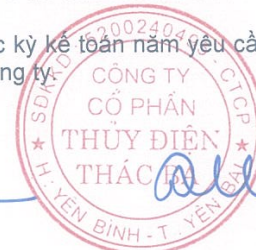
Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.



Nguyễn Trung Hiếu
Người lập



Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng




Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 15 tháng 2 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ
Người đại diện pháp luật

NGUYỄN VĂN QUYỀN
Tổng giám đốc